

Phụ lục I
DANH SÁCH CÔNG DÂN TẠM HOẢN GỌI NHẬP NGŨ NĂM 2026
(Kèm theo Quyết định số 1433/QĐ-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình, bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ VH, CMKT	- Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	- Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ	- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc	- Dân tộc, tôn giáo	- Đảng, đoàn	- Họ tên vợ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Số thẻ căn cước/CCCD						
1	A Quảng	Nông	Kon Mơ Nay Kơ Tu 1	Đủ ăn	9/12	A Quái	Không đủ tiêu chuẩn sức khỏe do Hội đồng khám kết luận
	2004	Kon Mơ Nay Kơ Tu 1	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc		Y Hyen	
		Đăk Rơ Wa		Rơ Ngao			
2	A Sam	Nông	Kon Mơ Nay Kơ Tu 1	Đủ ăn	7/12	A Tram	Không đủ tiêu chuẩn sức khỏe do Hội đồng khám kết luận
	2005	Kon Mơ Nay Kơ Tu 1	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc		Y Thuý	
		Đăk Rơ Wa		Rơ Ngao			
3	Mai A Tiến Bảo	Nông	Kon Mơ Nay Kơ Tu 1	Đủ ăn	12/12	Mai Văn Khuyên	Không đủ tiêu chuẩn sức khỏe do Hội đồng khám kết luận
	2000	Kon Mơ Nay Kơ Tu 1	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc		Y Blen	
		Đăk Rơ Wa		Rơ Ngao			
4	Diệp Thế Quang	Nông	Kon Mơ Nay Kơ Tu 1	Đủ ăn	12/12	Diệp Bảo Duy	Không đủ tiêu chuẩn sức khỏe do Hội đồng khám kết luận
	2002	Kon Mơ Nay Kơ Tu 1	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc		Mai Thị Nguyệt	
		Đăk Rơ Wa		Kinh			
5	Lê Thanh Toàn	Nông	Kon Mơ Nay Kơ Tu 1	Đủ ăn	12/12	Lê Văn Huê	Không đủ tiêu chuẩn sức khỏe do Hội đồng khám kết luận
	2000	Kon Mơ Nay Kơ Tu 1	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc		Phạm Thị Ngoan	
		Đăk Rơ Wa		Kinh không			
6	Phạm Thanh Khuê	Nông	Kon Mơ Nay Kơ Tu 1	Đủ ăn	12/12	Phạm Thanh Dũng	Không đủ tiêu chuẩn sức khỏe do Hội đồng khám kết luận
	2001	Kon Mơ Nay Kơ Tu 1	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc		Trần Thị Thuý	
		Đăk Rơ Wa		Kinh không			
7	Trần Thế Tính	Nông	Kon Mơ Nay Kơ Tu 1	Đủ ăn	12/12	Trần Ngọc Kính	Không đủ tiêu chuẩn sức khỏe do Hội đồng khám kết luận
	2001	Kon Mơ Nay Kơ Tu 1	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc		Thái Thị Diệu Hiền	
		Đăk Rơ Wa		Kinh không			
8	Vũ Minh Đức	Nông	Kon Mơ Nay Kơ Tu 1	Đủ ăn	12/12	Vũ Văn Thuý	Không đủ tiêu chuẩn sức khỏe do Hội đồng khám kết luận
	2000	Kon Mơ Nay Kơ Tu 1	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc		Phạm Thị Tâm	
		Đăk Rơ Wa		Kinh không			
9	A Lập	Nông	Kon Mơ Nay Kơ Tu 1	Đủ ăn	9/12	A Khanh	Không đủ tiêu chuẩn sức khỏe do Hội đồng khám kết luận
	2002	Kon Mơ Nay Kơ Tu 1	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc		Y Bril	
		Đăk Rơ Wa		Rơ Ngao			
10	A Dương	Nông	Kon Mơ Nay Kơ Tu 1	Đủ ăn	9/12	A Gêo	Không đủ tiêu chuẩn sức khỏe do Hội đồng khám kết luận
	2003	Kon Mơ Nay Kơ Tu 1	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc		Y Djach	
		Đăk Rơ Wa		Rơ Ngao			
				Công giáo			

TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình, bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ VH, CMKT	- Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	- Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ	- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc	- Dân tộc, tôn giáo	- Đảng, đoàn	- Họ tên vợ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Số thẻ căn cước/CCCD						
11	A Khương 2001	Nông Kon Mơ Nay Kơ Tu 1 Đăk Rơ Wa	Kon Mơ Nay Kơ Tu 1 Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc Rơ Ngao Công giáo	7/12	A Yet Y Văn	Không đủ tiêu chuẩn sức khỏe do Hội đồng khám kết luận
	Phan Quyết Thắng 2003	Nông Kon Mơ Nay Kơ Tu 1 Đăk Rơ Wa	Kon Mơ Nay Kơ Tu 1 Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc Kinh không		Phan Thị Minh Thanh	
	Ngô Quang Tùng 2003	Nông Kon Mơ Nay Kơ Tu 1 Đăk Rơ Wa	Kon Mơ Nay Kơ Tu 1 Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc Kinh không		Ngô Quang Thạch Nguyễn Thị Vinh	
14	Đinh Vũ Anh 1999	Nông Kon Mơ Nay Kơ Tu 1 Đăk Rơ Wa	Kon Mơ Nay Kơ Tu 1 Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc Kinh không	12/12	Đinh Lương Khoa Nguyễn Thị Nhàn	Không đủ tiêu chuẩn sức khỏe do Hội đồng khám kết luận
	Võ Minh Thế 2004	Nông Kon Mơ Nay Kơ Tu 1 Đăk Rơ Wa	Kon Mơ Nay Kơ Tu 1 Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc Kinh không		Võ Xuân Lộc Mai Thị Luyện	
	Nguyễn Tân Hùng 2005	Nông Kon Mơ Nay Kơ Tu 1 Đăk Rơ Wa	Kon Mơ Nay Kơ Tu 1 Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc Kinh không		Nguyễn Thạch Võ Thị Yến	
17	Trần Đức Tài 2005	Nông Kon Mơ Nay Kơ Tu 1 Đăk Rơ Wa	Kon Mơ Nay Kơ Tu 1 Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc Kinh không	11/112	Trần Đức Tuấn Nguyễn Thị Hiền	Không đủ tiêu chuẩn sức khỏe do Hội đồng khám kết luận
	Nguyễn Đình Thi 2005	Nông Kon Mơ Nay Kơ Tu 1 Đăk Rơ Wa	Kon Mơ Nay Kơ Tu 1 Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc Kinh không		Nguyễn Anh Kiệt Đồng Thị Xuân Huê	
	A Phiên 2005	Nông Kon Mơ Nay Kơ Tu 1 Đăk Rơ Wa	Kon Mơ Nay Kơ Tu 1 Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc Rơ Ngao Công giáo		A Jet Y Văn	
20	A Phúc 2005	Nông Kon Mơ Nay Kơ Tu 1 Đăk Rơ Wa	Kon Mơ Nay Kơ Tu 1 Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc Rơ Ngao Công giáo	7/12	A Phinh Y Đan	Không đủ tiêu chuẩn sức khỏe do Hội đồng khám kết luận
	A Dũng 2006	Nông Kon Mơ Nay Kơ Tu 1 Đăk Rơ Wa	Kon Mơ Nay Kơ Tu 1 Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc Rơ Ngao Công giáo		Y Linh	
	A Việt 2006	Nông Kon Mơ Nay Kơ Tu 1 Đăk Rơ Wa	Kon Mơ Nay Kơ Tu 1 Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc Rơ Ngao Công giáo		Y Na	

TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình, bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ VH, CMKT	- Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	- Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ	- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc	- Dân tộc, tôn giáo	- Đảng, đoàn	- Họ tên vợ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Số thẻ căn cước/CCCD						
23	Trần Võ Mạnh Tuấn 2006	Nông Kon Mơ Nay Kơ Tu 1	Kon Mơ Nay Kơ Tu 1 Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc	12/12	Trần Hữu Thành Võ Thị Thuý	Không đủ tiêu chuẩn sức khoẻ do Hội đồng khám kết luận
		Đăk Rơ Wa		Kinh không			
24	Trần Hiếu Nghĩa 2007	Nông Kon Mơ Nay Kơ Tu 1	Kon Mơ Nay Kơ Tu 1 Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc	11/12	Trần Anh Khoa Trần Thị Kiều	Không đủ tiêu chuẩn sức khoẻ do Hội đồng khám kết luận
		Đăk Rơ Wa		Kinh không			
25	A Burk 2007	Nông Kon Mơ Nay Kơ Tu 1	Kon Mơ Nay Kơ Tu 1 Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc	7/12	A Bunch Y Hmăk	Không đủ tiêu chuẩn sức khoẻ do Hội đồng khám kết luận
		Đăk Rơ Wa		Rơ Ngao Công giáo			
26	A Hoàng 2007	Nông Kon Mơ Nay Kơ Tu 1	Kon Mơ Nay Kơ Tu 1 Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc	9/12	A Hoanh Y Blach	Không đủ tiêu chuẩn sức khoẻ do Hội đồng khám kết luận
		Đăk Rơ Wa		Rơ Ngao Công giáo			
27	Phạm Duy Thiên 2007	Nông Kon Mơ Nay Kơ Tu 1	Kon Mơ Nay Kơ Tu 1 Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc	10/12	Phạm Duy Thành Trịnh Thị Thanh	Không đủ tiêu chuẩn sức khoẻ do Hội đồng khám kết luận
		Đăk Rơ Wa		Kinh không			
28	Huỳnh Anh Nhật 2007	Nông Kon Mơ Nay Kơ Tu 1	Kon Mơ Nay Kơ Tu 1 Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc	9/12	Huỳnh Hữu Phó Y Lênh	Không đủ tiêu chuẩn sức khoẻ do Hội đồng khám kết luận
		Đăk Rơ Wa		Kinh không			
29	Lương Tú Linh 1999	Nông Kon Mơ Nay Kơ Tu 2, Đăk Rơ Wa	Kon Mơ Nay Kơ Tu 2, Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc	12/12	Lương Tú Tuấn Trần Thị Thao	Không đủ tiêu chuẩn sức khoẻ do Hội đồng khám kết luận
				Kinh không			
30	Nguyễn Thành Lâm 1999	Nông Kon Mơ Nay Kơ Tu 2, Đăk Rơ Wa	Kon Mơ Nay Kơ Tu 2, Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc	12/12	Nguyễn Văn Sơn TRần Thị Xinh	Không đủ tiêu chuẩn sức khoẻ do Hội đồng khám kết luận
				Kinh không			
31	Nguyễn Minh Sang 2000	Nông Kon Mơ Nay Kơ Tu 2, Đăk Rơ Wa	Kon Mơ Nay Kơ Tu 2, Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc	12/12	Nguyễn Minh Hiền Đinh Thị Huệ	Không đủ tiêu chuẩn sức khoẻ do Hội đồng khám kết luận
				Kinh không			
32	Đỗ Văn Nam 1999	Nông Kon Mơ Nay Kơ Tu 2, Đăk Rơ Wa	Kon Mơ Nay Kơ Tu 2, Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc	12/12	Đỗ Văn Cầm Nguyễn Thị Nhuận	Không đủ tiêu chuẩn sức khoẻ do Hội đồng khám kết luận
				Kinh không			
33	Nguyễn Đăng Anh Khoa 2001	Nông Kon Mơ Nay Kơ Tu 2, Đăk Rơ Wa	Kon Mơ Nay Kơ Tu 2, Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc	12/12	Nguyễn Văn Dũng Phạm Thị Rời	Không đủ tiêu chuẩn sức khoẻ do Hội đồng khám kết luận
				Kinh không			

TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình, bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ VH, CMKT	- Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	- Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ	- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc	- Dân tộc, tôn giáo	- Đảng, đoàn	- Họ tên vợ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Số thẻ căn cước/CCCD						
34	Nguyễn Xuân Huy	Nông	Kon Mơ Nay Kơ Tu 2, Đăk Rơ Wa	Đủ ăn	12/12	Nguyễn Thành Xuân	Không đủ tiêu chuẩn sức khoẻ do Hội đồng khám kết luận
	2007	Kon Mơ Nay Kơ Tu 2, Đăk Rơ Wa		Phụ thuộc		Ngô Thị Kim Thành	
				Kinh không			
35	Đào Thái Sơn	Nông	Kon Mơ Nay Kơ Tu 2, Đăk Rơ Wa	Đủ ăn	11/12	Đào Văn Liễu	Không đủ tiêu chuẩn sức khoẻ do Hội đồng khám kết luận
	2005	Kon Mơ Nay Kơ Tu 2, Đăk Rơ Wa		Phụ thuộc		Trần Thị Bình	
				Kinh không			
36	Mai Đình Trung	Nông	Kon Mơ Nay Kơ Tu 2, Đăk Rơ Wa	Đủ ăn	11/12	Mai Công Chương	Không đủ tiêu chuẩn sức khoẻ do Hội đồng khám kết luận
	2005	Kon Mơ Nay Kơ Tu 2, Đăk Rơ Wa		Phụ thuộc		Phạm Thị Hiền	
				Kinh không			
37	A Tăng	Nông	Kon Mơ Nay Kơ Tu 2, Đăk Rơ Wa	Đủ ăn	9/12	A Tú	Không đủ tiêu chuẩn sức khoẻ do Hội đồng khám kết luận
	2001	Kon Mơ Nay Kơ Tu 2, Đăk Rơ Wa		Phụ thuộc		Y Nong	
				Rơ Ngao Công giáo			
38	A Nhân	Nông	Kon Mơ Nay Kơ Tu 2, Đăk Rơ Wa	Đủ ăn	9/12	Y Phach	Không đủ tiêu chuẩn sức khoẻ do Hội đồng khám kết luận
	2001	Kon Mơ Nay Kơ Tu 2, Đăk Rơ Wa		Phụ thuộc			
				Rơ Ngao Công giáo			
39	Vô Đức Huy	Nông	Kon Mơ Nay Kơ Tu 2, Đăk Rơ Wa	Đủ ăn	11/12	Vô Văn Sáng	Không đủ tiêu chuẩn sức khoẻ do Hội đồng khám kết luận
	2006	Kon Mơ Nay Kơ Tu 2, Đăk Rơ Wa		Phụ thuộc		Vũ Thị Chín	
				Kinh không			
40	Nguyễn Xuân Hào	Nông	Kon Mơ Nay Kơ Tu 2, Đăk Rơ Wa	Đủ ăn	9/12	Nguyễn Văn Phước	Không đủ tiêu chuẩn sức khoẻ do Hội đồng khám kết luận
	2001	Kon Mơ Nay Kơ Tu 2, Đăk Rơ Wa		Phụ thuộc		Bùi Thị Hoa	
				Kinh không			
41	A Trước	Nông	Kon Mơ Nay Kơ Tu 2, Đăk Rơ Wa	Đủ ăn	9/12	A Truết	Không đủ tiêu chuẩn sức khoẻ do Hội đồng khám kết luận
	2002	Kon Mơ Nay Kơ Tu 2, Đăk Rơ Wa		Phụ thuộc		Y Thoen	
				Rơ Ngao Công giáo			
42	Lê Hữu Tường	Nông	Kon Mơ Nay Kơ Tu 2, Đăk Rơ Wa	Đủ ăn	9/12	Nguyễn Thị Là	Không đủ tiêu chuẩn sức khoẻ do Hội đồng khám kết luận
	2003	Kon Mơ Nay Kơ Tu 2, Đăk Rơ Wa		Phụ thuộc			
				Kinh không			
43	Lê Đình Bá Châu	Nông	Kon Mơ Nay Kơ Tu 2, Đăk Rơ Wa	Đủ ăn	9/12	Lê Đình Nguyên	Không đủ tiêu chuẩn sức khoẻ do Hội đồng khám kết luận
	2003	Kon Mơ Nay Kơ Tu 2, Đăk Rơ Wa		Phụ thuộc		Lê Thị Huê	
				Kinh không			

TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình, bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ VH, CMKT	- Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	- Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ	- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc	- Dân tộc, tôn giáo	- Đảng, đoàn	- Họ tên vợ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Số thẻ căn cước/CCCD						
44	Phan Quốc Khánh	Nông	Kon Mơ Nay Kơ Tu 2, Đăk Rơ Wa	Đủ ăn	9/12	Phan Văn Phúc	Không đủ tiêu chuẩn sức khỏe do Hội đồng khám kết luận
	2007	Kon Mơ Nay Kơ Tu 2, Đăk Rơ Wa		Phụ thuộc		Lê Thị Huê	
				Kinh không			
45	A Trai	Nông	Kon Jri Xút Đăk Rơ Wa	Đủ ăn	9/12	A Trương Y Breng	Không đủ tiêu chuẩn sức khỏe do Hội đồng khám kết luận
	2006	Kon Jri Xút Đăk Rơ Wa		Phụ thuộc			
				Rơ Ngao			
46	A Luật	Nông	Kon Jri Xút Đăk Rơ Wa	Đủ ăn	9/12	A Lanh Y Nu	Không đủ tiêu chuẩn sức khỏe do Hội đồng khám kết luận
	2006	Kon Jri Xút Đăk Rơ Wa		Phụ thuộc			
				Rơ Ngao			
47	A Vững	Nông	Kon Jri Xút Đăk Rơ Wa	Đủ ăn	9/12	A Vih Y Treh	Không đủ tiêu chuẩn sức khỏe do Hội đồng khám kết luận
	2002	Kon Jri Xút Đăk Rơ Wa		Phụ thuộc			
				Rơ Ngao			
48	Trần Anh Hiếu	Nông	Kon Jri Xút Đăk Rơ Wa	Đủ ăn	12/12	Trần Văn Thọ	Không đủ tiêu chuẩn sức khỏe do Hội đồng khám kết luận
	2003	Kon Jri Xút Đăk Rơ Wa		Phụ thuộc		Phạm Thị Vân	
				Kinh không			
49	A Nền	Nông	Kon Hring Đăk Rơ Wa	Đủ ăn	10/12	A Nun Y Ương	Không đủ tiêu chuẩn sức khỏe do Hội đồng khám kết luận
	2003	Kon Hring Đăk Rơ Wa		Phụ thuộc			
				Xê Đăng			
50	A Trắng	Nông	Kon Hring Đăk Rơ Wa	Đủ ăn	9/12	A Trú� Y Hương	Không đủ tiêu chuẩn sức khỏe do Hội đồng khám kết luận
	2003	Kon Hring Đăk Rơ Wa		Phụ thuộc			
				Xê Đăng			
51	A Bảo	Nông	Kon Hring Đăk Rơ Wa	Đủ ăn	12/12	A Ban Y Dũa	Không đủ tiêu chuẩn sức khỏe do Hội đồng khám kết luận
	2003	Kon Hring Đăk Rơ Wa		Phụ thuộc			
				Xê Đăng			
52	A Trai	Nông	Kon Hring Đăk Rơ Wa	Đủ ăn	9/12	A Lin Y Lem	Không đủ tiêu chuẩn sức khỏe do Hội đồng khám kết luận
	2007	Kon Hring Đăk Rơ Wa		Phụ thuộc			
				Xê Đăng			
53	A Huyền	Nông	Kon Hring Đăk Rơ Wa	Đủ ăn	9/12	A Has Y Mai	Không đủ tiêu chuẩn sức khỏe do Hội đồng khám kết luận
	2002	Kon Hring Đăk Rơ Wa		Phụ thuộc			
				Xê Đăng			
54	A Khiêm	Nông	Kon Hring Đăk Rơ Wa	Đủ ăn	8/12	A Khít Y Thia	Không đủ tiêu chuẩn sức khỏe do Hội đồng khám kết luận
	2006	Kon Hring Đăk Rơ Wa		Phụ thuộc			
				Xê Đăng			

TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình, bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ VH, CMKT	- Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	- Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ	- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc	- Dân tộc, tôn giáo	- Đảng, đoàn	- Họ tên vợ , năm sinh, nghề nghiệp	
	- Số thẻ căn cước/CCCD						
55	A Nhung 2007	Nông Kon Hring Đăk Rơ Wa	Kon Hring Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc Xê Đăng Công giáo	9/12	A Nham Y Yanh	Không đủ tiêu chuẩn sức khoẻ do Hội đồng khám kết luận
	Bùi Quang Dũng 2007	Nông Kon Hring Đăk Rơ Wa	Kon Hring Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc Kinh không			
	A Trik 2004	Nông Kon Rơ Lang Đăk Rơ Wa	Kon Rơ Lang Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc Ba na Công giáo		9/12	
56					12/12		Không đủ tiêu chuẩn sức khoẻ do Hội đồng khám kết luận
57					9/12		Không đủ tiêu chuẩn sức khoẻ do Hội đồng khám kết luận
58	Nguyễn Đại Phước 2002	Nông Kon Rơ Lang Đăk Rơ Wa	Kon Rơ Lang Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc Kinh không	12/12	Nguyễn Đức Hữu Trương Thị Minh Huệ	Không đủ tiêu chuẩn sức khoẻ do Hội đồng khám kết luận
59	Nguyễn Hưng Thịnh	Nông Kon Rơ Lang Đăk Rơ Wa	Kon Rơ Lang Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc Kinh không	12/12	Lê Thị Giang	Không đủ tiêu chuẩn sức khoẻ do Hội đồng khám kết luận
60	Nguyễn Quang Duy 2004	Nông Kon Rơ Lang Đăk Rơ Wa	Kon Rơ Lang Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc Kinh không	12/12	Nguyễn Văn Hiệu Trần Thị Xinh	Không đủ tiêu chuẩn sức khoẻ do Hội đồng khám kết luận
61	A Thê 2004	Nông Kon Rơ Lang Đăk Rơ Wa	Kon Rơ Lang Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc Ba na Công giáo	11/12	A Thai Y Huỳnh	Không đủ tiêu chuẩn sức khoẻ do Hội đồng khám kết luận
62	A Quân 2004	Nông Kon Rơ Lang Đăk Rơ Wa	Kon Rơ Lang Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc Ba na Công giáo	9/12	A Phum Y Kế	Không đủ tiêu chuẩn sức khoẻ do Hội đồng khám kết luận
63	A Hai 2001	Nông Kon Rơ Lang Đăk Rơ Wa	Kon Rơ Lang Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc Ba na Công giáo	7/12	A Khuinh Y Tuỷ	Không đủ tiêu chuẩn sức khoẻ do Hội đồng khám kết luận
64	A Thon 2001	Nông Kon Rơ Lang Đăk Rơ Wa	Kon Rơ Lang Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc Ba na Công giáo	8/12	A Thốp Y Hương	Không đủ tiêu chuẩn sức khoẻ do Hội đồng khám kết luận
65	A Thiểu 2001	Nông Kon Rơ Lang Đăk Rơ Wa	Kon Rơ Lang Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc Ba na Công giáo	121/2	A Thọ Y Hlan	Không đủ tiêu chuẩn sức khoẻ do Hội đồng khám kết luận
66	A Hnhăng 2001	Nông Kon Rơ Lang	Kon Rơ Lang Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc	7/12	V Vại	Không đủ tiêu chuẩn sức khoẻ do Hội đồng

TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình, bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ VH, CMKT	- Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	- Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ	- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc	- Dân tộc, tôn giáo	- Đảng, đoàn	- Họ tên vợ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Số thẻ căn cước/CCCD						
67		Đăk Rơ Wa		Ba na Công giáo	7/12	A Tui	Sức khỏe do Hội đồng khám kết luận
	A Việt 2002	Nông Kon Rơ Lang	Kon Rơ Lang Đăk Rơ Wa	Đu ăn Phụ thuộc	9/12	A Đôn Y Ban	Không đủ tiêu chuẩn sức khỏe do Hội đồng khám kết luận
		Đăk Rơ Wa		Ba na Công giáo			
68	A Mac 2002	Nông Kon Rơ Lang	Kon Rơ Lang Đăk Rơ Wa	Đu ăn Phụ thuộc	9/12	A Nô Y Nu	Không đủ tiêu chuẩn sức khỏe do Hội đồng khám kết luận
		Đăk Rơ Wa		Ba na Công giáo			
69	A Yio 2002	Nông Kon Rơ Lang	Kon Rơ Lang Đăk Rơ Wa	Đu ăn Phụ thuộc	9/12	A Yô Y Hat	Mạch 110/phút
		Đăk Rơ Wa		Ba na Công giáo			
70	A Nam 2003	Nông Kon Rơ Lang	Kon Rơ Lang Đăk Rơ Wa	Đu ăn Phụ thuộc	8/12	A Khunh Y Nem	Viêm gan
		Đăk Rơ Wa		Ba na Công giáo			
71	A Đức 2003	Nông Kon Rơ Lang	Kon Rơ Lang Đăk Rơ Wa	Đu ăn Phụ thuộc	8/12	Y Hnhunh	Mạch 105/phút
		Đăk Rơ Wa		Ba na Công giáo			
72	A Phôn 2003	Nông Kon Rơ Lang	Kon Rơ Lang Đăk Rơ Wa	Đu ăn Phụ thuộc	8/12	A Yang Y Phlor	Gãy xương đòn
		Đăk Rơ Wa		Ba na Công giáo			
73	A Yăn 2003	Nông Kon Rơ Lang	Kon Rơ Lang Đăk Rơ Wa	Đu ăn Phụ thuộc	9/12	A Phong Y Chim	Cao 155cm
		Đăk Rơ Wa		Ba na Công giáo			
74	A Mã 2003	Nông Kon Rơ Lang	Kon Rơ Lang Đăk Rơ Wa	Đu ăn Phụ thuộc	9/12	A Hmôn Y Yăt	Cơ rút bàn chân
		Đăk Rơ Wa		Ba na Công giáo			
75	Nguyễn Văn Thành 2003	Nông Kon Rơ Lang	Kon Rơ Lang Đăk Rơ Wa	Đu ăn Phụ thuộc	10/12	Nguyễn Văn Nghi Nguyễn Thị Nở	Mạch 105/phút
		Đăk Rơ Wa		Kinh không			
76	Nguyễn Phước Thiện 2003	Nông Kon Rơ Lang	Kon Rơ Lang Đăk Rơ Wa	Đu ăn Phụ thuộc	11/12	Nguyễn Hữu Phước Nguyễn Thị Ngọc Nhung	Cao 153, nặng 43kg
		Đăk Rơ Wa		Kinh không			
77	A Hiêng 2004	Nông Kon Rơ Lang	Kon Rơ Lang Đăk Rơ Wa	Đu ăn Phụ thuộc	9/12	A Khuinh Y Tui	Mỡ cơ bắp

TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình, bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ VH, CMKT	- Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	- Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ	- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc	- Dân tộc, tôn giáo	- Đảng, đoàn	- Họ tên vợ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Số thẻ căn cước/CCCD						
78		Đăk Rơ Wa		Ba na Công giáo	3/12		Cao 152cm
	A Jâu 2004	Nông Kon Rơ Lang	Kon Rơ Lang Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc	8/12	A Yang Y Phlor	
		Đăk Rơ Wa		Ba na Công giáo			
79	A Hnhen 2004	Nông Kon Rơ Lang	Kon Rơ Lang Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc	9/12	A Gor Y Unh	HA150
		Đăk Rơ Wa		Ba na Công giáo			
				Đủ ăn			
80	A Ru Bích 2004	Nông Kon Rơ Lang	Kon Rơ Lang Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc	7/12	Y Bem	Cân nặng 43kg
		Đăk Rơ Wa		Ba na Công giáo			
				Đủ ăn			
81	A Hoà 2004	Nông Kon Rơ Lang	Kon Rơ Lang Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc	9/12	A Gor Y Hưm	Chấn thương sọ
		Đăk Rơ Wa		Ba na Công giáo			
				Đủ ăn			
82	A Roi 2004	Nông Kon Rơ Lang	Kon Rơ Lang Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc	8/12	A Dũng Y Bui	Viêm da
		Đăk Rơ Wa		Ba na Công giáo			
				Đủ ăn			
83	Nguyễn Bá tuần 2005	Nông Kon Rơ Lang	Kon Rơ Lang Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc	9/12	Nguyễn Bá Bằng Nguyễn Thị Cúc	Cận 2,5d
		Đăk Rơ Wa		Kinh không			
				Đủ ăn			
84	Nguyễn Văn Linh 2005	Nông Kon Rơ Lang	Kon Rơ Lang Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc	9/12	Nguyễn Văn Huân Bùi Thị Ưng	Mạch 110/phút
		Đăk Rơ Wa		Kinh không			
				Đủ ăn			
85	A Thập 2005	Nông Kon Rơ Lang	Kon Rơ Lang Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc	7/12	A Tang Y Đrưp	Gãy tay
		Đăk Rơ Wa		Ba na Công giáo			
				Đủ ăn			
86	A Nhé 2005	Nông Kon Rơ Lang	Kon Rơ Lang Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc	7/12	A Duih Y Thuyền	Cao 153cm
		Đăk Rơ Wa		Ba na Công giáo			
				Đủ ăn			
87	A Nich 2005	Nông Kon Rơ Lang	Kon Rơ Lang Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc	7/12	A Nia Y Poi	Viêm tai giữa
		Đăk Rơ Wa		Ba na Công giáo			
				Đủ ăn			
88	A Thuýt 2005	Nông Kon Rơ Lang	Kon Rơ Lang Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc	9/12	A Đi Y Pưm	HA 150

TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình, bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ VH, CMKT	- Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	- Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ	- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc	- Dân tộc, tôn giáo	- Đảng, đoàn	- Họ tên vợ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Số thẻ căn cước/CCCD						
		Đăk Rơ Wa		Ba na Công giáo	9/12		174130
89	A Ba	Nông	Kon Rơ Lang	Đủ ăn	9/12	A Đaih	Chiều cao 154, cân nặng 43kg
	2006	Kon Rơ Lang	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc		Y Thu	
		Đăk Rơ Wa		Ba na Công giáo			
90	Nguyễn Văn Đức	Nông	Kon Rơ Lang	Đủ ăn	9/12	Nguyễn Văn Hiệu	Gãy xương cẳng tay
	2006	Kon Rơ Lang	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc		Trần Thị Xinh	
		Đăk Rơ Wa		Kinh không			
91	A Nô Ben	Nông	Kon Rơ Lang	Đủ ăn	9/12	A Gor	Cân nặng 42kg
	2006	Kon Rơ Lang	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc		Y Huum	
		Đăk Rơ Wa		Ba na Công giáo			
92	A Rôm	Nông	Kon Rơ Lang	Đủ ăn	9/12	A Jik	Mạch 105/phút
	2006	Kon Rơ Lang	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc		Y Biều	
		Đăk Rơ Wa		Ba na Công giáo			
93	A Lay	Nông	Kon Rơ Lang	Đủ ăn	9/12	A Lanh	Cân nặng 43kg
	2006	Kon Rơ Lang	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc		Y Driú	
		Đăk Rơ Wa		Ba na Công giáo			
94	A Hnhang	Nông	Kon Rơ Lang	Đủ ăn	9/12	A Chơ	Mất lè
	2006	Kon Rơ Lang	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc		Y Dnh	
		Đăk Rơ Wa		Ba na Công giáo			
95	A Thiêu	Nông	Kon Rơ Lang	Đủ ăn	9/12	A Thộp	Cao 154cm
	2006	Kon Rơ Lang	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc		Y Phan	
		Đăk Rơ Wa		Ba na Công giáo			
96	A Xay	Nông	Kon Rơ Lang	Đủ ăn	9/12	A Quin	Cân nặng 43kg
	2007	Kon Rơ Lang	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc		Y Phũ	
		Đăk Rơ Wa		Ba na Công giáo			
97	A Thích	Nông	Kon Rơ Lang	Đủ ăn	8/12	A Than	Cân nặng 42kg
	2007	Kon Rơ Lang	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc		Y Ngay	
		Đăk Rơ Wa		Ba na Công giáo			
98	A Yo	Nông	Kon Rơ Lang	Đủ ăn	9/12	A Yô	Bề xương mắt cá chân
	2007	Kon Rơ Lang	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc		A Hạt	
		Đăk Rơ Wa		Ba na Công giáo			
	A Trăk	Nông	Kon Rơ Lang	Đủ ăn		A Đi	

TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình, bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ VH, CMKT	- Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	- Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ	- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc	- Dân tộc, tôn giáo	- Đảng, đoàn	- Họ tên vợ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Số thẻ căn cước/CCCD						
99	2007	Kon Rơ Lang	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc	9/12	Y Thuyền	Cân nặng 43kg
		Đăk Rơ Wa		Ba na			
				Công giáo			
100	A Huy	Nông	Kon Rơ Lang	Đủ ăn	10/12	A Hiến	Cận 2,5d
	2007	Kon Rơ Lang	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc		Y Bưm	
		Đăk Rơ Wa		Ba na			
101	A Tư	Nông	Kon Jơ Drê Plong	Đủ ăn	12/12	A Bưnh	Cận 3d
	2001	Kon Jơ Drê Plong	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc		Y Yung	
		Đăk Rơ Wa		Ba na			
102	A Thăn	Nông	Kon Jơ Drê Plong	Công giáo	9/12	A Bưk	Cân nặng 43kg
	2007	Kon Jơ Drê Plong	Đăk Rơ Wa	Đủ ăn		Y Khenh	
		Đăk Rơ Wa		Phụ thuộc			
103	A Khiu	Nông	Kon Jơ Drê Plong	Ba na	9/12	A Duy	Viêm gan b
	2001	Kon Jơ Drê Plong	Đăk Rơ Wa	Đủ ăn		Y Nhương	
		Đăk Rơ Wa		Phụ thuộc			
104	A Chiêu	Nông	Kon Jơ Drê Plong	Công giáo	9/12	A Chúp	Cao 155cm
	2006	Kon Jơ Drê Plong	Đăk Rơ Wa	Đủ ăn		Y Bưch	
		Đăk Rơ Wa		Phụ thuộc			
105	A Gô	Nông	Kon Jơ Drê Plong	Ba na	9/12	A Triều	Gãy xương cổ tay
	2006	Kon Jơ Drê Plong	Đăk Rơ Wa	Đủ ăn		Y Đăk	
		Đăk Rơ Wa		Phụ thuộc			
106	A Ba	Nông	Kon Jơ Drê Plong	Công giáo	9/12	A Bưu	Mạch 110/phút
	2004	Kon Jơ Drê Plong	Đăk Rơ Wa	Đủ ăn		Hyen	
		Đăk Rơ Wa		Phụ thuộc			
107	A Triên	Nông	Kon Jơ Drê Plong	Ba na	9/12	A Trí	Hở van tim
	2004	Kon Jơ Drê Plong	Đăk Rơ Wa	Đủ ăn		Hyun	
		Đăk Rơ Wa		Phụ thuộc			
108	A Tâng	Nông	Kon Jơ Drê Plong	Công giáo	9/12	A Đô	Cao 152cm
	2001	Kon Jơ Drê Plong	Đăk Rơ Wa	Đủ ăn		Y Thim	
		Đăk Rơ Wa		Phụ thuộc			
109	A Bơ Bơ	Nông	Kon Jơ Drê Plong	Ba na	9/12	A Bưk	Viêm tai giữa
	2003	Kon Jơ Drê Plong	Đăk Rơ Wa	Đủ ăn		Y Khem	
		Đăk Rơ Wa		Phụ thuộc			

TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình, bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ VH, CMKT	- Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	- Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ	- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc	- Dân tộc, tôn giáo	- Đảng, đoàn	- Họ tên vợ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Số thẻ căn cước/CCCD						
110	A Kiệt	Nông	Kon Jơ Drê Plong	Công giáo Đủ ăn	8/12	A Rik	Cao 154, Cân nặng 43kg
	2005	Kon Jơ Drê Plong	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc Ba na		Y Bling	
		Đăk Rơ Wa		Công giáo Đủ ăn		A Liêng	
111	A Lên	Nông	Kon Jơ dreh	Đủ ăn	9/12	A Liêng	Mạch 105/phút
	2001	Kon Jơ dreh	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc Ba na		Y Đenh	
		Đăk Rơ Wa		Công giáo Đủ ăn		A Liêng	
112	A Tiến	Nông	Kon Jơ dreh	Đủ ăn	8/12	A Liêng	Cao 155cm
	2003	Kon Jơ dreh	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc Ba na		Y Đenh	
		Đăk Rơ Wa		Công giáo Đủ ăn		A Chap	
113	A Nop	Nông	Kon Jơ dreh	Đủ ăn	9/12	A Chap	Nặng 43 kg
	2007	Kon Jơ dreh	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc Ba na		Y Hoải	
		Đăk Rơ Wa		Công giáo Đủ ăn		A Xoih	
114	A Wây	Nông	Kon Jơ dreh	Đủ ăn	7/12	A Xoih	HA 150
	2002	Kon Jơ dreh	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc Ba na		Y Wut	
		Đăk Rơ Wa		Công giáo Đủ ăn		A Hen	
115	A Hữi	Nông	Kon Jơ dreh	Đủ ăn	9/12	A Hen	Gay tay trái
	2004	Kon Jơ dreh	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc Ba na		Y Byek	
		Đăk Rơ Wa		Công giáo Đủ ăn		A Hen	
116	A Huy	Nông	Kon Jơ dreh	Đủ ăn	9/12	A Hen	Cao 154cm
	2006	Kon Jơ dreh	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc Ba na		Y Byek	
		Đăk Rơ Wa		Công giáo Đủ ăn		A Chim	
117	A Quân	Nông	Kon Jơ dreh	Đủ ăn	9/12	A Chim	Nặng 42 cân
	2007	Kon Jơ dreh	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc Ba na		Y Yil	
		Đăk Rơ Wa		Công giáo Đủ ăn		A Bất	
118	A Minh	Nông	Kon Jơ dreh	Đủ ăn	8/12	A Bất	Cận 3,5d
	2002	Kon Jơ dreh	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc Ba na		Y Phanh	
		Đăk Rơ Wa		Công giáo Đủ ăn		A Chrumh	
119	A Ninh	Nông	Kon Jơ dreh	Đủ ăn	9/12	A Chrumh	Cao 153cm
	2006	Kon Jơ dreh	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc Ba na		Y Bìl	
		Đăk Rơ Wa		Công giáo Đủ ăn		A Hnhum	
	A Thoãn	Nông	Kon Jơ dreh	Đủ ăn		A Hnhum	

TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình, bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ VH, CMKT	- Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	- Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ	- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc	- Dân tộc, tôn giáo	- Đảng, đoàn	- Họ tên vợ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Số thẻ căn cước/CCCD						
120	2007	Kon Jơ dreh Đăk Rơ Wa	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc Ba na	9/12	Y Rem	Cân nặng 42kg
				Công giáo			
121	A Un 2004	Nông Kon Jơ dreh Đăk Rơ Wa	Kon Jơ dreh Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc Ba na	10/12	A Dun Y Hmes	VN 70 Cân nặng 43kg
				Công giáo			
122	A Ung 2006	Nông Kon Jơ dreh Đăk Rơ Wa	Kon Jơ dreh Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc Ba na	9/12	A Dun Y Hmes	Cao 154cm
				Công giáo			
123	A Hyu 2007	Nông Kon Jơ dreh Đăk Rơ Wa	Kon Jơ dreh Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc Ba na	9/12	A Hyun Y Tuun	Cân nặng 41kg
				Công giáo			
124	A Khuil 2001	Nông Kon Jơ dreh Đăk Rơ Wa	Kon Jơ dreh Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc Ba na	7/12	A Ran Y Gyur	Cận 4d
				Công giáo			
125	A Khoái 2004	Nông Kon Jơ dreh Đăk Rơ Wa	Kon Jơ dreh Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc Ba na	8/12	A Ran Y Gyur	Mất lế
				Công giáo			
126	A Su Bin	Nông Kon Jơ dreh Đăk Rơ Wa	Kon Jơ dreh Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc Ba na	9/12	A Wut Y Banh	VN 71
				Công giáo			
127	A Kha 2004	Nông Kon Jơ dreh Đăk Rơ Wa	Kon Jơ dreh Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc Ba na	8/12	A Khao Y Tét	Cao 154cm
				Công giáo			
128	A Chon 2007	Nông Kon Jơ dreh Đăk Rơ Wa	Kon Jơ dreh Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc Ba na	9/12	A Chăn Y Bet	Cân nặng 42kg
				Công giáo			
129	A Khữ 2003	Nông Kon Jơ dreh Đăk Rơ Wa	Kon Jơ dreh Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc Ba na	9/12	A Khoih Y Đum	Cao 153cm
				Công giáo			
130	A Min 2003	Nông Kon Jơ dreh Đăk Rơ Wa	Kon Jơ dreh Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc Ba na	7/12	A Lui Y Lia	HA 150

TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình, bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ VH, CMKT	- Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	- Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ	- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc	- Dân tộc, tôn giáo	- Đảng, đoàn	- Họ tên vợ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Số thẻ căn cước/CCCD						
131	A Yôn	Nông	Kon Jơ dreh	Công giáo Đu ă	8/12	A Yin	Cao 154cm nặng 43 cân
	2005	Kon Jơ dreh	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc Ba na		Y Văn	
		Đăk Rơ Wa		Công giáo Đu ă			
132	A Dương	Nông	Kon Jơ dreh	Đu ă	9/12	A Khuk	Gãy chân trái
	2003	Kon Jơ dreh	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc Ba na		Y Gyan	
		Đăk Rơ Wa		Công giáo Đu ă			
133	A Phát	Nông	Kon Jơ dreh	Đu ă	9/12	A Khuk	Cao 154cm
	2006	Kon Jơ dreh	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc Ba na		Y Gyan	
		Đăk Rơ Wa		Công giáo Đu ă			
134	A Mưa	Nông	Kon Jơ dreh	Đu ă	7/12	A Chuih	Cận 4d
	2001	Kon Jơ dreh	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc Ba na		Y Yut	
		Đăk Rơ Wa		Công giáo Đu ă			
135	A Huinh	Nông	Kon Jơ dreh	Đu ă	9/12	A Hui	Cận 3d, loạn
	2003	Kon Jơ dreh	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc Ba na		Y Thui	
		Đăk Rơ Wa		Công giáo Đu ă			
136	A Bon	Nông	Kon Jơ dreh	Đu ă	7/12	A Hui	Cụt ngón cái trái
	2005	Kon Jơ dreh	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc Ba na		Y Thui	
		Đăk Rơ Wa		Công giáo Đu ă			
137	A Djiu	Nông	Kon Jơ dreh	Đu ă	9/12	A Djar	Cân nặng 41 kg
	2003	Kon Jơ dreh	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc Ba na		Y Hyun	
		Đăk Rơ Wa		Công giáo Đu ă			
138	A Phiu	Nông	Kon Jơ dreh	Đu ă	9/12	Y Bi Niê	Bệnh gan
	2006	Kon Jơ dreh	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc Ba na			
		Đăk Rơ Wa		Công giáo Đu ă			
139	A Khe	Nông	Kon Jơ dreh	Đu ă	9/12	A Khat	Thoái hoá đốt sống lưng
	2004	Kon Jơ dreh	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc Ba na		Y Đẹp	
		Đăk Rơ Wa		Công giáo Đu ă			
140	A Tử	Nông	Kon Jơ dreh	Đu ă	9/12	A Anh	Cân nặng 43kg
	2007	Kon Jơ dreh	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc Ba na		Y Pyuch	
		Đăk Rơ Wa		Công giáo Đu ă			
	A Nis	Nông	Kon Jơ dreh	Đu ă		A Hường	

TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình, bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ VH, CMKT	- Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	- Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ	- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc	- Dân tộc, tôn giáo	- Đảng, đoàn	- Họ tên vợ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Số thẻ căn cước/CCCD						
141	20004	Kon Jơ dreh Đăk Rơ Wa	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc Ba na	7/12	Y Yeng	Co rút ngón tay
				Công giáo			
				Đủ ăn		A Huềng	
142	A Thuýt 2007	Nông Kon Jơ dreh Đăk Rơ Wa	Kon Jơ dreh Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc Ba na	8/12	Y Yeng	Mắt lé
				Công giáo			
				Đủ ăn		A Huề	
143	A Ngot 2001	Nông Kon Jơ dreh Đăk Rơ Wa	Kon Jơ dreh Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc Ba na	9/12	Y Yoih	Cao 153cm
				Công giáo			
				Đủ ăn		A Huề	
144	A Têt 2003	Nông Kon Jơ dreh Đăk Rơ Wa	Kon Jơ dreh Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc Ba na	7/12	Y Yoih	VN70
				Công giáo			
				Đủ ăn		A Nơ	
145	A Trăk 2003	Nông Kon Gur Đăk Rơ Wa	Kon Gur Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc Ba na	11/12	Y Yung	HA 150
				Công giáo			
				Đủ ăn		A Vành	
146	A Phók 2003	Nông Kon Gur Đăk Rơ Wa	Kon Gur Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc Ba na	10/12	Y Thex	Cụt ngón trỏ trái
				Công giáo			
				Đủ ăn		A Byonh	
147	A Tôn 2004	Nông Kon Gur Đăk Rơ Wa	Kon Gur Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc Ba na	7/12	Y Phonh	Cao 153cm
				Công giáo			
				Đủ ăn		A Gyan	
148	A Tre 2004	Nông Kon Gur Đăk Rơ Wa	Kon Gur Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc Ba na	7/12	Y Joăk	Cận 3d
				Công giáo			
				Đủ ăn		A Thạch	
149	A Nam 2005	Nông Kon Gur Đăk Rơ Wa	Kon Gur Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc Ba na	9/12	Y Ben	VN71
				Công giáo			
				Đủ ăn		A Haoh	
150	A Hữu 2005	Nông Kon Gur Đăk Rơ Wa	Kon Gur Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc Ba na	9/12	Y Xih	Viêm gan
				Công giáo			
				Đủ ăn		A Noan	
151	A Tuân 2001	Nông Kon Gur Đăk Rơ Wa	Kon Gur Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc Ba na	8/12	Y Toai	Chấn thương sọ não

TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình, bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ VH, CMKT	- Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	- Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ	- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc	- Dân tộc, tôn giáo	- Đảng, đoàn	- Họ tên vợ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Số thẻ căn cước/CCCD						
152	A Bát	Nông	Kon Gur	Công giáo	8/12	A Xuân	HA150
	2001	Kon Gur	Đăk Rơ Wa	Đủ ăn		Y Ruruh	
		Đăk Rơ Wa		Phụ thuộc Ba na			
153	A Thêu	Nông	Kon Gur	Công giáo	9/12	A thơm	Mạch 105/phút
	2001	Kon Gur	Đăk Rơ Wa	Đủ ăn		Y Bưr	
		Đăk Rơ Wa		Phụ thuộc Ba na			
154	A Bay	Nông	Kon Gur	Công giáo	7/12	A Lex	Cao 155cm
	2001	Kon Gur	Đăk Rơ Wa	Đủ ăn		Y Thuỷ	
		Đăk Rơ Wa		Phụ thuộc Ba na			
155	A Tin	Nông	Kon Gur	Công giáo	9/12	A Huynh	Cao 154cm
	2001	Kon Gur	Đăk Rơ Wa	Đủ ăn		Y Bằng	
		Đăk Rơ Wa		Phụ thuộc Ba na			
156	A Jôn	Nông	Kon Gur	Công giáo	9/12	A Biết	Gãy tay trái
	2002	Kon Gur	Đăk Rơ Wa	Đủ ăn		Y Truk	
		Đăk Rơ Wa		Phụ thuộc Ba na			
157	A Đỗ	Nông	Kon Gur	Công giáo	8/12	A Yu	Cân nặng 43kg
	2002	Kon Gur	Đăk Rơ Wa	Đủ ăn		Y Mười	
		Đăk Rơ Wa		Phụ thuộc Ba na			
158	A Hók	Nông	Kon Gur	Công giáo	7/12	A Len	Viên gan
	2002 7/12	Kon Gur	Đăk Rơ Wa	Đủ ăn		Y Chen	
		Đăk Rơ Wa		Phụ thuộc Ba na			
159	A Tư	Nông	Kon Gur	Công giáo	7/12	A Nhanh	Gãy chân phải
	2003	Kon Gur	Đăk Rơ Wa	Đủ ăn		Y Mên	
		Đăk Rơ Wa		Phụ thuộc Ba na			
160	A Mướp	Nông	Kon Gur	Công giáo	7/12	A Xih	HA160
	2003	Kon Gur	Đăk Rơ Wa	Đủ ăn		Y Tyeoh	
		Đăk Rơ Wa		Phụ thuộc Ba na			
161	A Thê	Nông	Kon Gur	Công giáo	7/12	A Thom	Cao 154cm
	2003	Kon Gur	Đăk Rơ Wa	Đủ ăn		Y Bưr	
		Đăk Rơ Wa		Phụ thuộc Ba na			
	A Môn	Nông	Kon Gur	Công giáo		A Huynh	
				Đủ ăn			

TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình, bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ VH, CMKT	- Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	- Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ	- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc	- Dân tộc, tôn giáo	- Đảng, đoàn	- Họ tên vợ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Số thẻ căn cước/CCCD						
162	2003	Kon Gur Đăk Rơ Wa	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc Ba na	7/12	A Bằng	Mất lè
				Công giáo			
				Đủ ăn			
163	A Bík 2003	Nông Kon Gur Đăk Rơ Wa	Kon Gur Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc Ba na	9/12	A Yưn Y Tyưih	VN71
				Công giáo			
				Đủ ăn			
164	A Sứk 2004	Nông Kon Gur Đăk Rơ Wa	Kon Gur Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc Ba na	9/12	A Doanh Y Đừi	Cận 3d
				Công giáo			
				Đủ ăn			
165	A Xơ 2004	Nông Kon Gur Đăk Rơ Wa	Kon Gur Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc Ba na	7/12	A Toa Y Phưn	Co rút ngón chân
				Công giáo			
				Đủ ăn			
166	A Thanh 2004	Nông Kon Gur Đăk Rơ Wa	Kon Gur Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc Ba na	7/12	Phùng Mạnh Hợp Y Đer	Cao 154cm
				Công giáo			
				Đủ ăn			
167	A Hơ 2004	Nông Kon Gur Đăk Rơ Wa	Kon Gur Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc Ba na	7/12	A Trăn Y Nhen	Cân nặng 43kg
				Công giáo			
				Đủ ăn			
168	A Nhíp 2004	Nông Kon Gur Đăk Rơ Wa	Kon Gur Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc Ba na	7/12	A Dung Y Nhech	Cao 153cm
				Công giáo			
				Đủ ăn			
169	A Drenh 2004	Nông Kon Gur Đăk Rơ Wa	Kon Gur Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc Ba na	9/12	A Dương Y Rex	HA150
				Công giáo			
				Đủ ăn			
170	A Luyñ 2005	Nông Kon Gur Đăk Rơ Wa	Kon Gur Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc Ba na	7/12	A Noan Y Toai	Gãy chân trái
				Công giáo			
				Đủ ăn			
171	A Bom 2005	Nông Kon Gur Đăk Rơ Wa	Kon Gur Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc Ba na	8/12	A Đoan Y Duyên	Bệnh trĩ
				Công giáo			
				Đủ ăn			
172	A Jon 2006	Nông Kon Gur Đăk Rơ Wa	Kon Gur Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc Ba na	8/12	A Trun Y Hiên	Bướu bẹn

TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình, bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ VH, CMKT	- Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	- Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ	- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc	- Dân tộc, tôn giáo	- Đảng, đoàn	- Họ tên vợ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Số thẻ căn cước/CCCD						
173	A Khúk	Nông	Kon Gur	Công giáo	8/12	A Khẩu	Mạch 105/phút
	2006	Kon Gur	Đăk Rơ Wa	Đủ ăn		Y Byun	
		Đăk Rơ Wa		Phụ thuộc			
174	A Hi	Nông	Kon Gur	Công giáo	7/12	A Trân	VN70
	2006	Kon Gur	Đăk Rơ Wa	Đủ ăn		Y Nhen	
		Đăk Rơ Wa		Phụ thuộc			
175	Na Ja	Nông	Kon Gur	Công giáo	9/12	A Duy	Cân nặng 42kg
	2006	Kon Gur	Đăk Rơ Wa	Đủ ăn		Y Hlen	
		Đăk Rơ Wa		Phụ thuộc			
176	A Thing	Nông	Kon Gur	Công giáo	9/12	A Thơm	Cân nặng 43kg
	2007	Kon Gur	Đăk Rơ Wa	Đủ ăn		Y Bur	
		Đăk Rơ Wa		Phụ thuộc			
177	A Kup	Nông	Kon Gur	Công giáo	7/12	A Rốp	Cân nặng 44kg
	2007	Kon Gur	Đăk Rơ Wa	Đủ ăn		Y Thứ	
		Đăk Rơ Wa		Phụ thuộc			
178	A Ngim	Nông	Kon Gur	Công giáo	7/12	A Yeoh	Cân nặng 41 cân
		Kon Gur	Đăk Rơ Wa	Đủ ăn		Y Ngèo	
		Đăk Rơ Wa		Phụ thuộc			
179	A Nhân	Nông	Kon Gur	Công giáo	8/12	Y Bít	Co rút ngón tay
	2007	Kon Gur	Đăk Rơ Wa	Đủ ăn			
		Đăk Rơ Wa		Phụ thuộc			
180	A Yong	Nông	Kon Gur	Công giáo	7/12	A Drinh	Cân nặng 44kg
	2007	Kon Gur	Đăk Rơ Wa	Đủ ăn		Y Yexn	
		Đăk Rơ Wa		Phụ thuộc			
181	A Văn	Nông	Kon Drei	Công giáo	8/12	A Nhâu	Cao 154cm
	2001	Kon Drei	Đăk Rơ Wa	Đủ ăn		Y Lê	
		Đăk Rơ Wa		Phụ thuộc			
182	A Su	Nông	Kon Drei	Công giáo	7/12	A Kru	Thoái hoá đốt sống lưng
	2001	Kon Drei	Đăk Rơ Wa	Đủ ăn		Y Khuy	
		Đăk Rơ Wa		Phụ thuộc			
	A Do	Nông	Kon Drei	Công giáo		A Wung	

TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình, bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ VH, CMKT	- Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	- Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ	- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc	- Dân tộc, tôn giáo	- Đảng, đoàn	- Họ tên vợ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Số thẻ căn cước/CCCD						
183	2001	Kon Drei Đăk Rơ Wa	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc Ba na	7/12	Y Huuri	Mạch 105/phút
				Công giáo			
				Đủ ăn			
184	A Thumh 2002	Nông Kon Drei Đăk Rơ Wa	Kon Drei Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc Ba na	9/12	A Bêh Y Bìl	Mạch 110/phút
				Công giáo			
				Đủ ăn			
185	A Muc 2002	Nông Kon Drei Đăk Rơ Wa	Kon Drei Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc Ba na	7/12	A Kar Y Nhi	Cân nặng 43kg
				Công giáo			
				Đủ ăn			
186	A Rooc 2002	Nông Kon Drei Đăk Rơ Wa	Kon Drei Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc Ba na	7/12	A Ris Y Bui	Cân nặng 44kg
				Công giáo			
				Đủ ăn			
187	A Jôn 2002	Nông Kon Drei Đăk Rơ Wa	Kon Drei Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc Ba na	9/12	A Lợi Y Hiên	HA150
				Công giáo			
				Đủ ăn			
188	Nguyễn Thanh Bắc 2003	Nông Kon Drei Đăk Rơ Wa	Kon Drei Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc Kinh không	9/12	Nguyễn Thanh Tới Đinh Thị Vinh	Viên tai giữa
189	A Bâng 2003	Nông Kon Drei Đăk Rơ Wa	Kon Drei Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc Ba na	10/12	A Nhup Y Huurch	Cao 153cm
				Công giáo			
				Đủ ăn			
190	A Súc 2003	Nông Kon Drei Đăk Rơ Wa	Kon Drei Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc Ba na	7/12	A Kuw Y Loan	Cao 153cm
				Công giáo			
				Đủ ăn			
191	A Tích 2003	Nông Kon Drei Đăk Rơ Wa	Kon Drei Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc Ba na	9/12	A Lung Y Tuyt	Viêm xoang
				Công giáo			
				Đủ ăn			
192	A Huru 2004	Nông Kon Drei Đăk Rơ Wa	Kon Drei Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc Ba na	7/12	A Dung A Yao	Gãy tay trái
				Công giáo			
				Đủ ăn			
193	A Bíp 2004	Nông Kon Drei Đăk Rơ Wa	Kon Drei Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc Ba na	9/12	A Tyiuh Y Chiên	Vảy nến
				Công giáo			

TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình, bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ VH, CMKT	- Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	- Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ	- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc	- Dân tộc, tôn giáo	- Đảng, đoàn	- Họ tên vợ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Số thẻ căn cước/CCCD						
194	A Sang	Nông	Kon Drei	Đủ ăn	9/12	A Khoảnh	VN71
	2004	Kon Drei	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc		Y Lêh	
		Đăk Rơ Wa		Ba na			
				Công giáo			
195	A Lương	Nông	Kon Drei	Đủ ăn	9/12	A Lý	Mạch 110/phút
	2004	Kon Drei	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc		Y Jurl	
		Đăk Rơ Wa		Ba na			
				Công giáo			
196	A Trôn	Nông	Kon Drei	Đủ ăn	11/12	A Tô Ri	Động kinh
	2003	Kon Drei	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc		Y Minh	
		Đăk Rơ Wa		Ba na			
				Công giáo			
197	A Val	Nông	Kon Drei	Đủ ăn	9/12	A Kyer	Cân nặng 43kg
	2005	Kon Drei	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc		Y Yúp	
		Đăk Rơ Wa		Ba na			
				Công giáo			
198	A Quy	Nông	Kon Drei	Đủ ăn	9/12	A Blek	Thoái hoá đốt sống cổ
	2005	Kon Drei	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc		Y Thup	
		Đăk Rơ Wa		Ba na			
				Công giáo			
199	A Nguyên	Nông	Kon Drei	Đủ ăn	11/12	A Yoa	VN71
	2005	Kon Drei	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc		Y Kling	
		Đăk Rơ Wa		Ba na			
				Công giáo			
200	A Han	Nông	Kon Drei	Đủ ăn	7/12	A Djaoh	Gãy chân do TNGT
		Kon Drei	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc		Y Nhung	
		Đăk Rơ Wa		Ba na			
				Công giáo			
201	A Sinh	Nông	Kon Drei	Đủ ăn	7/12	A Nghup	HA145
	2005	Kon Drei	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc		A Lênh	
		Đăk Rơ Wa		Ba na			
				Công giáo			
202	A Kinh	Nông	Kon Drei	Đủ ăn	11/12	A Thoa	Cao 154cm
	2005	Kon Drei	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc		Y Tenh	
		Đăk Rơ Wa		Ba na			
				Công giáo			
203	A San	Nông	Kon Drei	Đủ ăn	12/12	A Trai	Cận 3,5d
	2006	Kon Drei	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc		Y Blin	
		Đăk Rơ Wa		Ba na			
				Công giáo			
204	A Bao	Nông	Kon Drei	Đủ ăn	7/12	A Binh	Mạch 105/phút
	2006	Kon Drei	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc		Y Bi	

TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình, bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ VH, CMKT	- Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	- Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ	- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc	- Dân tộc, tôn giáo	- Đảng, đoàn	- Họ tên vợ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Số thẻ căn cước/CCCD						
205		Đăk Rơ Wa		Ba na Công giáo	7/12		Mạch 105/phút
	A Thát 2006	Nông Kon Drei	Kon Drei Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc		A Hyeok Y Hyeoh	
		Đăk Rơ Wa		Ba na Công giáo			
206	A Tuấn 2006	Nông Kon Drei	Kon Drei Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc	8/1`2	A Khoan Y Bưu	Cao 155cm
		Đăk Rơ Wa		Ba na Công giáo			
207	A Trong 2006	Nông Kon Drei	Kon Drei Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc	7/12	A Trãi Y Nêoh	VN72
		Đăk Rơ Wa		Ba na Công giáo			
208	A Hay 2006	Nông Kon Drei	Kon Drei Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc	7/12	A Thui Y Thuum	Viêm da
		Đăk Rơ Wa		Ba na Công giáo			
209	A Triều 2006	Nông Kon Drei	Kon Drei Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc	7/12	A Trinh A Bles	Mổ sọ não
		Đăk Rơ Wa		Ba na Công giáo			
210	A Nan 2006	Nông Kon Drei	Kon Drei Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc	7/12	A Ren Y Phen	HA150
		Đăk Rơ Wa		Ba na Công giáo			
211	A Thín 2006	Nông Kon Drei	Kon Drei Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc	7/12	A Khui Y Thenh	Cân nặng 44kg
		Đăk Rơ Wa		Ba na Công giáo			
212	A Lôs 2006	Nông Kon Drei	Kon Drei Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc	9/12	A Nu Lăng Y Đem	Mạch 105/phút
		Đăk Rơ Wa		Ba na Công giáo			
213	A Đan 2006	Nông Kon Drei	Kon Drei Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc	8/12	A Lợi Y Hiên	Cân nặng 43kg
		Đăk Rơ Wa		Ba na Công giáo			
214	A Dong Yoan 2006	Nông Kon Drei	Kon Drei Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc	8/12	A Yoa Y Kling	Mạch 110/phút
		Đăk Rơ Wa		Ba na Công giáo			

TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình, bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ VH, CMKT	- Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	- Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ	- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc	- Dân tộc, tôn giáo	- Đảng, đoàn	- Họ tên vợ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Số thẻ căn cước/CCCD						
215	A Long	Nông	Kon Drei	Đủ ăn	7/12	A Duyệt	Cao 152cm
	2006	Kon Drei	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc		Y Blanh	
		Đăk Rơ Wa		Ba na			
				Công giáo			
216	A Khuyên	Nông	Kon Drei	Đủ ăn	9/12	A Khoa	Gãy tay
	2006	Kon Drei	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc		Y Phonh	
		Đăk Rơ Wa		Ba na			
				Công giáo			
217	A Khoi	Nông	Kon Drei	Đủ ăn	7/12	A Khru	Cân nặng 42kg
	2007	Kon Drei	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc		Y Xuak	
		Đăk Rơ Wa		Ba na			
				Công giáo			
218	A Sui	Nông	Kon Drei	Đủ ăn	8/12	A Khoanh	Cân nặng 43kg
	2007	Kon Drei	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc		Y Lẻh	
		Đăk Rơ Wa		Ba na			
				Công giáo			
219	A Bạc	Nông	Kon Drei	Đủ ăn	8/12	A Ron	Cao 154cm
	2007	Kon Drei	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc		Y Tyumh	
		Đăk Rơ Wa		Ba na			
				Công giáo			
220	A Ly Un	Nông	Kon Drei	Đủ ăn	8/12	A Nhoi	Cân nặng 42kg
	2007	Kon Drei	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc		Y Sich	
		Đăk Rơ Wa		Ba na			
				Công giáo			
221	A Đỉnh	Nông	Kon Kơ Tu	Đủ ăn	7/12	A Lup	Chiều cao, cân nặng
	2001	Kon Kơ Tu	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc		Y Kach	
		Đăk Rơ Wa		Ba na			
				Công giáo			
222	A Bì	Nông	Kon Kơ Tu	Đủ ăn	9/12	A Bưnh	Chiều cao, cân nặng
	2002	Kon Kơ Tu	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc		Y Bưm	
		Đăk Rơ Wa		Ba na			
				Công giáo			
223	A Nguy	Nông	Kon Kơ Tu	Đủ ăn	9/12	A Hlunh	Mất một mắt phải
	2002	Kon Kơ Tu	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc		Y Nheoh	
		Đăk Rơ Wa		Ba na			
				Công giáo			
224	A Chang	Nông	Kon Kơ Tu	Đủ ăn	11/12	A Kưnh	Chiều cao, cân nặng
	2001	Kon Kơ Tu	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc		Y Diuh	
		Đăk Rơ Wa		Ba na			
				Công giáo			
225	A Thăng	Nông	Kon Kơ Tu	Đủ ăn	9/12	A Hlonh	Ri côm, nói ngang
	2003	Kon Kơ Tu	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc		Y Dyeih	

TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình, bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ VH, CMKT	- Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	- Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ	- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc	- Dân tộc, tôn giáo	- Đảng, đoàn	- Họ tên vợ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Số thẻ căn cước/CCCD						
		Đăk Rơ Wa		Ba na Công giáo	7/12		Đi làm, nơi ngừng
226	A Ngai 2004	Nông Kon Kơ Tu Đăk Rơ Wa	Kon Kơ Tu Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc Ba na Công giáo	7/12	A Minh Y Hwon	Chiều cao, cân nặng
	A Khương 2004	Nông Kon Kơ Tu Đăk Rơ Wa	Kon Kơ Tu Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc Ba na Công giáo		Đinh Hyéo Y Khech	
227					9/12		Chiều cao, cân nặng
228	A Xong 2005	Nông Kon Kơ Tu Đăk Rơ Wa	Kon Kơ Tu Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc Ba na Công giáo	9/12	A Chun Y Xenh	Gãy 1/3 cẳng chân T
229	A Kân 2005	Nông Kon Kơ Tu Đăk Rơ Wa	Kon Kơ Tu Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc Ba na Công giáo	11/12	A Nhữ Y Yung	Khuyết tay phải
230	A Kiệt 2005	Nông Kon Kơ Tu Đăk Rơ Wa	Kon Kơ Tu Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc Ba na Công giáo	9/12	A Kruh Y Reih	Chiều cao, cân nặng
231	A Tín 2206	Nông Kon Kơ Tu Đăk Rơ Wa	Kon Kơ Tu Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc Ba na Công giáo	7/12	A Taoh Y Nhen	Chiều cao, cân nặng
232	A Chi 2006	Nông Kon Kơ Tu Đăk Rơ Wa	Kon Kơ Tu Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc Ba na Công giáo	9/12	A Kunh Y Diuh	Cân nặng
233	A Hoang 2006	Nông Kon Kơ Tu Đăk Rơ Wa	Kon Kơ Tu Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc Ba na Công giáo	9/12	A Huân Y San	Mạch 110/phút
234	A Thư 2001	Nông Kon Jơ Dri Đăk Rơ Wa	Kon Jơ Dri Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc Ba na Công giáo	9/12	A Gyut Y Hnhuu	Gãy tay trái
235	A Tha 2001	Nông Kon Jơ Dri Đăk Rơ Wa	Kon Jơ Dri Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc Ba na Công giáo	7/12	A Nailh Y Prung	Chiều cao, cân nặng

TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình, bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ VH, CMKT	- Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	- Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ	- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc	- Dân tộc, tôn giáo	- Đảng, đoàn	- Họ tên vợ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Số thẻ căn cước/CCCD						
236	A Đôn	Nông	Kon Jơ Dri	Đủ ăn	9/12	A Puih	Chiều cao, cân nặng
	2001	Kon Jơ Dri	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc		Y Chech	
		Đăk Rơ Wa		Ba na			
				Công giáo			
237	A Thiuh	Nông	Kon Jơ Dri	Đủ ăn	7/12	A Nailh	Chiều cao, cân nặng
	2002	Kon Jơ Dri	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc		Y Prung	
		Đăk Rơ Wa		Ba na			
				Công giáo			
238	A Yip	Nông	Kon Jơ Dri	Đủ ăn	10/12	A Byung	Chiều cao, cân nặng
	2002	Kon Jơ Dri	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc		Y Hyar	
		Đăk Rơ Wa		Ba na			
				Công giáo			
239	A Hi	Nông	Kon Jơ Dri	Đủ ăn	11/12	A Hoang	Chiều cao, cân nặng
	2003	Kon Jơ Dri	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc		Y Trâm	
		Đăk Rơ Wa		Ba na			
				Công giáo			
240	A Sơ	Nông	Kon Jơ Dri	Đủ ăn	12/12	A Purn	Chiều cao, cân nặng
	2003	Kon Jơ Dri	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc		Y Uot	
		Đăk Rơ Wa		Ba na			
				Công giáo			
241	A Nam	Nông	Kon Jơ Dri	Đủ ăn	11/12	A Trinh	Chiều cao, cân nặng
	2003	Kon Jơ Dri	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc		Y Nhuri	
		Đăk Rơ Wa		Ba na			
				Công giáo			
242	A Huk	Nông	Kon Jơ Dri	Đủ ăn	11/12	A Hăoh	Gây tay phải
	2004	Kon Jơ Dri	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc		Y Kham	
		Đăk Rơ Wa		Ba na			
				Công giáo			
243	A Nu	Nông	Kon Jơ Dri	Đủ ăn	9/12	A Neih	Chiều cao, cân nặng
	2004	Kon Jơ Dri	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc		Y Trui	
		Đăk Rơ Wa		Ba na			
				Công giáo			
244	A Thi	Nông	Kon Jơ Dri	Đủ ăn	11/12	A Gyut	Chiều cao, cân nặng
	2004	Kon Jơ Dri	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc		Y Hnhuru	
		Đăk Rơ Wa		Ba na			
				Công giáo			
245	A Truh	Nông	Kon Jơ Dri	Đủ ăn	9/12	Y Ly Ma	Chiều cao, cân nặng
	2006	Kon Jơ Dri	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc			
		Đăk Rơ Wa		Ba na			
				Công giáo			
246	A Hai	Nông	Kon Jơ Dri	Đủ ăn	9/12	A Haoh	Chiều cao, cân nặng
	2006	Kon Jơ Dri	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc		Y Kham	

TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình, bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ VH, CMKT	- Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	- Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ	- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc	- Dân tộc, tôn giáo	- Đảng, đoàn	- Họ tên vợ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Số thẻ căn cước/CCCD						
247		Đăk Rơ Wa		Ba na Công giáo	9/12		Chiều cao, cân nặng
	A Khur 2005	Nông Kon Jơ Dri Đăk Rơ Wa	Kon Jơ Dri Đăk Rơ Wa	Đu ăn Phụ thuộc Ba na Công giáo	9/12	A Khăn Y Wanh	Chiều cao, cân nặng
248	A Hi Nôih 2006	Nông Kon Jơ Dri Đăk Rơ Wa	Kon Jơ Dri Đăk Rơ Wa	Đu ăn Phụ thuộc Ba na Công giáo	9/12	A Non Y Khôh	HA150
249	A Yăng 2004	Nông Kon Jơ Dri Đăk Rơ Wa	Kon Jơ Dri Đăk Rơ Wa	Đu ăn Phụ thuộc Ba na Công giáo	12/12	A Yem Y Truru	Mạch
250	A Hyêk 2005	Nông Kon Jơ Dri Đăk Rơ Wa	Kon Jơ Dri Đăk Rơ Wa	Đu ăn Phụ thuộc Ba na Công giáo	12/12	A Hoang Y Trâm	Phẫu thuật chân
251	A Wih 2006	Nông Kon Jơ Dri Đăk Rơ Wa	Kon Jơ Dri Đăk Rơ Wa	Đu ăn Phụ thuộc Ba na Công giáo	9/12	A Huys Ăi Yao	Phẫu thuật
252	A Phuk 2006	Nông Kon Jơ Dri Đăk Rơ Wa	Kon Jơ Dri Đăk Rơ Wa	Đu ăn Phụ thuộc Ba na Công giáo	9/12	A Phok Y Trâm	VN71
253	A Huy 2006	Nông Kon Jơ Dri Đăk Rơ Wa	Kon Jơ Dri Đăk Rơ Wa	Đu ăn Phụ thuộc Ba na Công giáo	9/12	A Hoan Y Luăi	Mạch
254	A Quốc 2001	Nông Kon Klor Đăk Rơ Wa	Kon Klor Đăk Rơ Wa	Đu ăn Phụ thuộc Ba na Công giáo	7/12	Siu Mi Y Băp	Chiều cao, cân nặng
255	A Lập 2001	Nông Kon Klor Đăk Rơ Wa	Kon Klor Đăk Rơ Wa	Đu ăn Phụ thuộc Ba na Công giáo	9/12	A Kit Y Wang	Chấn thương đầu
256	A Sâm 2001	Nông Kon Klor Đăk Rơ Wa	Kon Klor Đăk Rơ Wa	Đu ăn Phụ thuộc Ba na Công giáo	9/12	A San Y Đại	Chiều cao, cân nặng

TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình, bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ VH, CMKT	- Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	- Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ	- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc	- Dân tộc, tôn giáo	- Đảng, đoàn	- Họ tên vợ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Số thẻ căn cước/CCCD						
257	A Yok	Nông	Kon Klor	Đủ ăn	8/12	A Yuk	Chiều cao, cân nặng
	2001	Kon Klor	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc		Y Blenh	
		Đăk Rơ Wa		Ba na			
				Công giáo			
258	A Wut	Nông	Kon Klor	Đủ ăn	9/12	A Y Ha	Chiều cao, cân nặng
	2001	Kon Klor	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc		Thoảnh	
		Đăk Rơ Wa		Ba na			
				Công giáo			
259	A Tinh	Nông	Kon Klor	Đủ ăn	8/12	Y Huang	Chiều cao, cân nặng
	2001	Kon Klor	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc			
		Đăk Rơ Wa		Ba na			
				Công giáo			
260	A Tương	Nông	Kon Klor	Đủ ăn	9/12	A Bôn	Gãy 1/3 trên xương chày trái do TNGT
	2003	Kon Klor	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc		Y Bai	
		Đăk Rơ Wa		Ba na			
				Công giáo			
261	A Tiến	Nông	Kon Klor	Đủ ăn	10/12	A Rang	Chiều cao, cân nặng
	2003	Kon Klor	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc		Y Ai	
		Đăk Rơ Wa		Ba na			
				Công giáo			
262	A Ring	Nông	Kon Klor	Đủ ăn	12/12	A Luên	Chiều cao, cân nặng
	2004	Kon Klor	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc		Y Phem	
		Đăk Rơ Wa		Ba na			
				Công giáo			
263	A Mat	Nông	Kon Klor	Đủ ăn	9/12	A Mun	Chiều cao, cân nặng
	2004	Kon Klor	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc		Y Âm	
		Đăk Rơ Wa		Ba na			
				Công giáo			
264	A Beng	Nông	Kon Klor	Đủ ăn	9/12	A Biuh	Chiều cao, cân nặng
	2004	Kon Klor	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc		Y Vanh	
		Đăk Rơ Wa		Ba na			
				Công giáo			
265	An Tôn	Nông	Kon Klor	Đủ ăn	9/2	A Drem	Huyết áp 135/80mmHg
	2004	Kon Klor	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc		Y El	
		Đăk Rơ Wa		Ba na			
				Công giáo			
266	A Hiêng	Nông	Kon Klor	Đủ ăn	8/12	A Hum	Cân nặng
	2005	Kon Klor	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc		Y Púp	
		Đăk Rơ Wa		Ba na			
				Công giáo			
267	A Mit	Nông	Kon Klor	Đủ ăn	9/12	A Boih	Tai nạn giao thông
	2005	Kon Klor	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc		Y Yương	

TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình, bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ VH, CMKT	- Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	- Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ	- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc	- Dân tộc, tôn giáo	- Đảng, đoàn	- Họ tên vợ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Số thẻ căn cước/CCCD						
268	Nguyễn Đình Thúc 2005	Đăk Rơ Wa		Ba na Công giáo	11/12		Tai nạn giao thông
		Nông Kon Klor	Kon Klor Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc		Nguyễn Triều Trịnh Thị Thu Thủy	Gãy kín 1/3 xương đùi bên phải do TNGT
		Đăk Rơ Wa		Ba na Công giáo			
269	A Pax Ka 2005	Nông Kon Klor	Kon Klor Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc	7/12	A Doanh Y H'Ly	Tai nạn giao thông
		Đăk Rơ Wa		Ba na Công giáo			
				Đủ ăn Phụ thuộc			
270	A Nhân 2004	Nông Kon Klor	Kon Klor Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc	12/12	A Bưu Y Đui	42kg
		Đăk Rơ Wa		Ba na Công giáo			
				Đủ ăn Phụ thuộc			
271	A Lash 2005	Nông Kon Klor	Kon Klor Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc	8/12	A Thanh Y Hoai	Thoạt vị bẹn
		Đăk Rơ Wa		Ba na Công giáo			
				Đủ ăn Phụ thuộc			
272	A Biuh 2003	Nông Kon Tum Kơ Pong	Kon Tum Kơ Pong Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc	10/12	Y Sup	Chiều cao, cân nặng
		Đăk Rơ Wa		Ba na Công giáo			
				Đủ ăn Phụ thuộc			
273	A Điệp 2004	Nông Kon Tum Kơ Pong	Kon Tum Kơ Pong Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc	8/12	A Đưng Y Thoang	Chiều cao, cân nặng
		Đăk Rơ Wa		Ba na Công giáo			
				Đủ ăn Phụ thuộc			
274	Phan Nes 2005	Nông Kon Tum Kơ Pong	Kon Tum Kơ Pong Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc	9/12	Y Phoi	BMI 42,5
		Đăk Rơ Wa		Ba na Công giáo			
				Đủ ăn Phụ thuộc			
275	A Phan Đô 2006	Nông Kon Tum Kơ Pong	Kon Tum Kơ Pong Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc	9/12	A Đơnh Y Phu	Mạch 105/phút
		Đăk Rơ Wa		Ba na Công giáo			
				Đủ ăn Phụ thuộc			
276	A Bis 2006	Nông Kon Tum Kơ Pong	Kon Tum Kơ Pong Đăk Rơ Wa		9/12	A Bui Y Hmen	Cân nặng 42kg
		Đăk Rơ Wa					
277	A Tri 2006	Nông Kon Tum Kơ Pong	Kon Tum Kơ Pong Đăk Rơ Wa		10/12	A Byon Y Blam	Mạch 110/phút
		Đăk Rơ Wa					
278	A Lập 2006	Nông Kon Tum Kơ Pong	Kon Tum Kơ Pong Đăk Rơ Wa		9/12	A Lin Y Blim	VN71

TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình, bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ VH, CMKT	- Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	- Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ	- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc	- Dân tộc, tôn giáo	- Đảng, đoàn	- Họ tên vợ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Số thẻ căn cước/CCCD						
279	A Hải	Đăk Rơ Wa Nông	Kon Tum Kơ Năm	Đủ ăn	12/12	Y Huurn	Cụt đốt ngón tay út trái
	2001	Kon Tum Kơ Năm	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc			
		Đăk Rơ Wa		Ba na			
280	A Trương	Nông	Kon Tum Kơ Năm	Công giáo	8/12	A Trun Y Byurt	Chấn thương đầu
	2002	Kon Tum Kơ Năm	Đăk Rơ Wa	Đủ ăn			
		Đăk Rơ Wa		Phụ thuộc			
281	A Đar	Nông	Kon Tum Kơ Năm	Ba na	5/12	A Đen Y Glit	Chiều cao 152 cm
	Ba Na	Kon Tum Kơ Năm	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc			
		Đăk Rơ Wa		Ba na			
282	A Thăng	Nông	Kon Tum Kơ Năm	Công giáo	9/12	A Wa Y Hen	Cân nặng
	Ba Na	Kon Tum Kơ Năm	Đăk Rơ Wa	Đủ ăn			
		Đăk Rơ Wa		Phụ thuộc			
283	A Ngôn	Nông	Kon Tum Kơ Năm	Ba na	12/12	A Ngong Y Thơm	Chiều cao, cân nặng
	2003	Kon Tum Kơ Năm	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc			
		Đăk Rơ Wa		Ba na			
284	A Vinh	Nông	Kon Tum Kơ Năm	Công giáo	9/12	A Wa Y Hên	Mạch 110 lần/phút
	2004	Kon Tum Kơ Năm	Đăk Rơ Wa	Đủ ăn			
		Đăk Rơ Wa		Phụ thuộc			
285	A Li Chon	Nông	Kon Tum Kơ Năm	Ba na	9/12	Y Linh	Chiều cao, cân nặng
	2006	Kon Tum Kơ Năm	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc			
		Đăk Rơ Wa		Ba na			
286	A Thúc	Nông	Kon Hra Ktu	Công giáo	7/12	Lê Tấn Tươi Y Hlur	Cân nặng 43kg
	2007	Kon Hra Ktu	Đăk Rơ Wa	Đủ ăn			
		Đăk Rơ Wa		Phụ thuộc			
287	A Paih	Nông	Kon Hra Ktu	Ba na	7/12	A Poih Y Yan	
	2002	Kon Hra Ktu	Đăk Rơ Wa	Đủ ăn			
		Đăk Rơ Wa		Phụ thuộc			
288	A Soá	Nông	Kon Hra Ktu	Công giáo	8/12	A Seng Y Thung	Mạch 105/phút
	2005	Kon Hra Ktu	Đăk Rơ Wa	Đủ ăn			
		Đăk Rơ Wa		Phụ thuộc			
	A Bắc	Nông	Kon Hra Ktu	Ba na		A Naih	
				Công giáo			
				Đủ ăn			

TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình, bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ VH, CMKT	- Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	- Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ	- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc	- Dân tộc, tôn giáo	- Đảng, đoàn	- Họ tên vợ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Số thẻ căn cước/CCCD						
289	2002	Kon Hra Ktu Đăk Rơ Wa	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc Ba na Công giáo	9/12	Nup	Cao 155cm
290	A Djit 2006	Nông Kon Hra Ktu Đăk Rơ Wa	Kon Hra Ktu Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc Ba na Công giáo	9/12	A Djung Y Pil	Co rút ngón tay
291	A Nhân 2005	Nông Đăk Prông Đăk Rơ Wa	Đăk Prông Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc Ba na Công giáo	7/12	A Nghi Y Lun	Cân nặng
292	A Mik 2005	Nông Đăk Prông Đăk Rơ Wa	Đăk Prông Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc Ba na Công giáo	7/12	A Mêng Y Lat	Chiều cao, cân nặng
293	Nguyễn Quốc Sinh 2003	Nông Đăk Prông Đăk Rơ Wa	Đăk Prông Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc Kinh không	9/12	Huỳnh Thị Hồng Vương	Chiều cao, cân nặng
294	Đình Quốc Thức 2004	Nông Chư Hreng Đăk Rơ Wa	Chư Hreng Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc Kinh Công giáo	9/12	Đình Văn Thạch TRần Thị Thắm	Gãy xương cẳng tay
295	Đình Quang Hoà 2004	Nông Chư Hreng Đăk Rơ Wa	Chư Hreng Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc Kinh Công giáo	9/12	Trần Thị Tiên	Cận 3d
296	Chung Quốc Vương 2003	Nông Chư Hreng Đăk Rơ Wa	Chư Hreng Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc Kinh Công giáo	9/12	Chung Hồng Vũ	Viêm tai
297	Trần Văn Hiếu 2005	Nông Chư Hreng Đăk Rơ Wa	Chư Hreng Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc Kinh Công giáo	10/12	Trần Văn Cương Nguyễn Thị Duyên	TD khớp chân
298	Vũ Thành Long 2005	Nông Chư Hreng Đăk Rơ Wa	Chư Hreng Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc Kinh Công giáo	8/12	Vũ Văn Quyết Trần Thị Phương	Cân nặng 43kg
299	Mai Đình Luận 2004	Nông Kon Hra Klah Đăk Rơ Wa	Kon Hra Klah Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc Kinh không	12/12	Mai Lâm Phạm Thị Tươi	Cao 153cm
	A Phúc	Nông	Kon Hra Klah	Đủ ăn		A Hùng	

TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình, bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ VH, CMKT	- Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	- Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ	- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc	- Dân tộc, tôn giáo	- Đảng, đoàn	- Họ tên vợ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Số thẻ căn cước/CCCD						
300	2004	Kon Hra Klah Đăk Rơ Wa	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc Ba na	10/12	Y Phương	Cận 4d
301	A Phát	Nông	Kon Hra Klah	Đủ ăn	8/12	A Hmôi	Cao 154cm
		Kon Hra Klah	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc		Y Yuch	
		Đăk Rơ Wa		Ba na			
				Công giáo			
302	A Xin	Nông	Plei Groi	Đủ ăn	9/12	Y Len	Gãy chân
	2003	Plei Groi	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc			
		Đăk Rơ Wa		Ba na			
303	A Kim	Nông	Plei Groi	Công giáo	9/12	A Kang	Cao 154cm
	2003	Plei Groi	Đăk Rơ Wa	Đủ ăn			
		Đăk Rơ Wa		Phụ thuộc			
				Ba na			
304	A Túc	Nông	Plei Groi	Công giáo	7/12	A Nhh	Cận 4d
	2006	Plei Groi	Đăk Rơ Wa	Đủ ăn		Y Nah	
		Đăk Rơ Wa		Phụ thuộc			
				Ba na			
305	Nguyễn Quốc Gia Bảo	Nông	Plei Groi	Công giáo	12/12	Nguyễn Thị Hằng	Cận 3,5d
	2002	Plei Groi	Đăk Rơ Wa	Đủ ăn			
		Đăk Rơ Wa		Phụ thuộc			
306	A Qúc	Nông	Plei Groi	Kinh không	9/12	A Pé	Cân nặng 43kg
	2006	Plei Groi	Đăk Rơ Wa	Đủ ăn		Y Khoah	
		Đăk Rơ Wa		Phụ thuộc			
				Ba na			
307	Lê Đăng Quang	Nông	Thôn 1	Công giáo	12/12	Lê Văn Chung	Ha 145/80
	23.08.2000	Thôn 1	Đăk Rơ Wa	Đủ ăn		Trần Thị Thuý Trâm	
		Đăk Rơ Wa		Phụ thuộc			
308	Phạm Văn Linh	Nông	Thôn 1	Kinh Công giáo	12/12	Phạm Thị Vân	Cận 3D
	22.05.02	Thôn 1	Đăk Rơ Wa	Đủ ăn			
		Đăk Rơ Wa		Phụ thuộc			
309	Lê Bảo Quốc	Nông	Thôn 1	Kinh Công giáo	9/12	Lê Văn Dũng	Chột mắt
	2002	Thôn 1	Đăk Rơ Wa	Đủ ăn		Nguyễn Thị Diệu	
		Đăk Rơ Wa		Phụ thuộc			
310	Thái Minh Anh	Nông	Thôn 1	Kinh không	9/12	Thái Minh Sĩ	Hở van 3 lá
	02.05.2000	Thôn 1	Đăk Rơ Wa	Đủ ăn		Hoàng Thị Mỹ Dung	
		Đăk Rơ Wa		Phụ thuộc			
311	Lê Quang Tùng	Nông	Thôn 1	Kinh không	12/12	Lê Văn Linh	Sai khớp cổ chân
	12.12.99	Thôn 1	Đăk Rơ Wa	Đủ ăn			
		Đăk Rơ Wa		Phụ thuộc			
312	Trương Công Khải	Nông	Thôn 2	Kinh Công giáo		Trương Công Quang	

TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình, bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ VH, CMKT	- Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	- Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ	- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc	- Dân tộc, tôn giáo	- Đảng, đoàn	- Họ tên vợ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Số thẻ căn cước/CCCD						
312	2001	Thôn 2	Đắk Rơ Va	Phụ thuộc	9/12	Đào Thị Hương	Gãy tay
		Đắk Rơ Va		Kinh phạt			
313	Nguyễn Tấn Huy	Nông	Thôn 2	Đủ ăn	9/12	Nguyễn Tấn Tuấn	Cận 3,25
	20.05.04	Thôn 2	Đắk Rơ Va	Phụ thuộc			
314		Đắk Rơ Va		Kinh phạt	9/12	Võ Văn Tuấn	VN 72
	Võ Văn Huy	Nông	Thôn 2	Đủ ăn			
	10.09.04	Thôn 2	Đắk Rơ Va	Phụ thuộc			
315		Đắk Rơ Va		Kinh phạt	8/12	Phạm Nông	Nấm da
	Phạm Thái Chung	Nông	Thôn 2	Đủ ăn			
	04.03.05	Thôn 2	Đắk Rơ Va	Phụ thuộc			
316		Đắk Rơ Va		Kinh phạt	7/12	Nguyễn Văn Cảnh	Gãy mắt ca
	Nguyễn Phương Giang	Nông	Thôn 2	Đủ ăn			
	22.04.05	Thôn 2	Đắk Rơ Va	Phụ thuộc			
317		Đắk Rơ Va		Kinh phạt	9/12	Phạm Đình Kim	Gãy chân
	Phạm Tuấn Đô	Nông	Thôn 2	Đủ ăn			
	2001	Thôn 2	Đắk Rơ Va	Phụ thuộc			
318		Đắk Rơ Va		Kinh phạt	12/12	Nguyễn Ngọc Sơn	VN 71, CN41
	Nguyễn Ngọc sâm	Nông	Thôn 2	Đủ ăn			
	2003	Thôn 2	Đắk Rơ Va	Phụ thuộc			
319		Đắk Rơ Va		Kinh phạt	12/12	Nguyễn Tấn Tuấn	cận
	Nguyễn Tấn Sơn	Nông	Thôn 2	Đủ ăn			
	2002	Thôn 2	Đắk Rơ Va	Phụ thuộc			
320		Đắk Rơ Va		Kinh phạt	12/12	Võ Hữu Thống	Mặt cân 5 D
	Võ Công Nhật	Nông	Thôn 2	Đủ ăn			
	02.11.1999	Thôn 2	Đắk Rơ Va	Phụ thuộc			
321		Đắk Rơ Va		Kinh phạt	12/12	Nguyễn Trường Thời	Cận 3,5D
	Nguyễn Trường Danh	Nông	Thôn 2	Đủ ăn			
	1999	Thôn 2	Đắk Rơ Va	Phụ thuộc			
322		Đắk Rơ Va		Kinh phạt	9/12	Nguyễn Văn Phương	Cận 4 D
	Nguyễn Văn Thắng	Nông	Thôn 2	Đủ ăn			
	20.08.05	Thôn 2	Đắk Rơ Va	Phụ thuộc			
323		Đắk Rơ Va		Kinh không	9/12	Trương Văn Đồi	Đứt gân cổ tau
	Trương Quốc Dũng	Nông	Thôn 2	Đủ ăn			
	22.09.05	Thôn 2	Đắk Rơ Va	Phụ thuộc			
324		Đắk Rơ Va		Kinh không	12/12	Trần Văn Bé	Cận 5D
	Trần Công Hậu	Nông	Thôn 2	Đủ ăn			
	15.04.99	Thôn 2	Đắk Rơ Va	Phụ thuộc			
325		Đắk Rơ Va		Kinh không	12/12	Nguyễn Thanh Thảo	HA 150/80
	Nguyễn Văn Vũ	Nông	Thôn 2	Đủ ăn			
	13.11.03	Thôn 2	Đắk Rơ Va	Phụ thuộc			
326		Đắk Rơ Va		Kinh không			
	Nguyễn Phạm Hoàng	Nông	Thôn 2	Đủ ăn			

TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình, bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ VH, CMKT	- Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	- Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ	- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc	- Dân tộc, tôn giáo	- Đảng, đoàn	- Họ tên vợ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Số thẻ căn cước/CCCD						
326	11.07.04	Thôn 2	Đắk Rơ Va	Phụ thuộc	9/12	Nguyễn Ngọc Thử	Cao 1,55cm
327	Nguyễn Tấn Lộc 09.06.99	Đắk Rơ Va	Thôn 2 Đắk Rơ Va	Kinh không	12/12	Nguyễn Văn Năm	Thận hư
		Nông		Đủ ăn			
328	Nguyễn Trung Việt 13.03.03	Thôn 2	Đắk Rơ Va	Phụ thuộc	12/12	Nguyễn Trung Phùng	Cận 3,25
		Đắk Rơ Va		Kinh không			
329	Bùi Ngọc Minh 06.02.05	Nông	Thôn 2 Đắk Rơ Va	Đủ ăn	9/12	Bùi Minh Thắng	VN71
		Thôn 2		Phụ thuộc			
330	Nguyễn Bá Sơn 03.03.99	Đắk Rơ Va	Thôn 2 Đắk Rơ Va	Kinh không	12/12	Nguyễn Bá Cẩn	Cận 3,25
		Nông		Đủ ăn			
331	Nguyễn Minh Tiến 2002	Thôn 2	Đắk Rơ Va	Phụ thuộc	9/12	Nguyễn Mạnh Tường	Cận 3d
		Đắk Rơ Va		Kinh phạt		Nguyễn Thị Thảo	
332	Nguyễn Hoàng Huy 2002	Nông	Thôn 2 Đắk Rơ Va	Đủ ăn	12/12	Nguyễn Văn Hải	Cận 3,5d
		Thôn 2		Phụ thuộc		Tô Thị Thuý Thanh	
333	Phạm Minh Thuận 2006	Đắk Rơ Va	Thôn 2 Đắk Rơ Va	Kinh không	9/12	Phạm Ngọc Thanh	Viêm gan
		Nông		Đủ ăn		Võ Thị Bích thủy	
334	Võ Văn Huy 2004	Thôn 2	Đắk Rơ Va	Phụ thuộc	9/12	Võ Văn Tuấn	Cận 2,75d
		Đắk Rơ Va		Kinh phạt			
335	Trần Văn Đạt 2001	Nông	Thôn 4 Đắk Rơ Wa	Đủ ăn	9/12	Trần Văn Thành	Lùn
		Thôn 4		Phụ thuộc		Trịnh Thị Phụng	
336	Hò Phước Trọng 1999	Đắk Rơ Wa	Thôn 4 Đắk Rơ Wa	Kinh phạt	12/12	Võ Thị Tuyền	Gãy chân
		Nông		Đủ ăn			
337	Nguyễn Văn Tuấn 16.08.2000	Thôn 4	Đắk Rơ Wa	Phụ thuộc	12/12	Nguyễn Văn Minh	Cận 4,25
		Đắk Rơ Wa		Kinh phạt		Nguyễn Thị Hà	
338	Nguyễn Văn Vũ	Nông	Thôn 4 Đắk Rơ Wa	Đủ ăn	9/112	Nguyễn văn Long	Thể lực
		Thôn 4		Phụ thuộc		Bùi Thị Vẽ	
339	Lê Trung Nghĩa 2002	Đắk Rơ Wa	Thôn 4 Đắk Rơ Wa	Kinh phạt	12/12	Lê Trung Quang	Tật tay
		Nông		Đủ ăn		LTrần T Hoàì Tâm	
340	Nguyễn Quang Huy	Đắk Rơ Wa	Thôn 4	Kinh phạt		Nguyễn Hải	

TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình, bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ VH, CMKT	- Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	- Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ	- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc	- Dân tộc, tôn giáo	- Đảng, đoàn	- Họ tên vợ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Số thẻ căn cước/CCCD						
341	21.01.2000	Thôn 4	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc	12/12	Võ Nguyên Thái Phi	Bệnh trĩ
		Đăk Rơ Wa		Kinh phạt			
	Hoàng Tuấn Kiệt 13.04.2000	Nông Thôn 4	Thôn 4 Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc	12/12	Hoàng Song Hào Trần Thị Huỳnh Sa	Mạch 110
342	Nguyễn Văn Quang 13.04.2000	Nông Thôn 4	Thôn 4 Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc	9/12	Nguyễn Thị Lan	Mổ sọ
		Đăk Rơ Wa		Kinh phạt			
	Nguyễn Hồ Thế Hoài 2000	Nông Thôn 4	Thôn 4 Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc	12/12	Nguyễn Thế Thu	Tật khúc xạ
344	Lê Thanh Phú 2001	Nông Thôn 4	Thôn 4 Đăk Rơ Wa	Kinh phạt Đủ ăn	9/12	Lê Văn Liu	Vòng ngực
		Đăk Rơ Wa		Phụ thuộc			
	Hồ Tấn Thành 2002	Nông Thôn 4	Thôn 4 Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc	9/12	Hồ Tấn Tới Nguyễn Thị Hòa	VN 72
346	Hồ Mạnh Quân 2001	Nông Thôn 4	Thôn 4 Đăk Rơ Wa	Kinh phạt Đủ ăn	9/12	Phạm Thị Thu	thể lực
		Đăk Rơ Wa		Phụ thuộc			
	Nguyễn Đắc Quang 2000	Nông Thôn 4	Thôn 4 Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc	12/12	Nguyễn Thành Trần Thị Thanh	gãy xương
348	Nguyễn Bảo Phúc 2003	Nông Thôn 4	Thôn 4 Đăk Rơ Wa	Kinh phạt Đủ ăn	12/12	Nguyễn Mười Nguyễn Thị Anh	Mạch
		Đăk Rơ Wa		Phụ thuộc			
	Nguyễn Văn Việt 2002	Nông Thôn 4	Thôn 4 Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc	9/12	Nguyễn Văn Lực Đặng Thị Kim Hậu	Thể lực
350	Phạm Phú Trường 2001	Nông Thôn 4	Thôn 4 Đăk Rơ Wa	Kinh phạt Đủ ăn	9/12	Phạm Văn Lực Đặng Thị Phương Dung	Cận 3,5d
		Đăk Rơ Wa		Phụ thuộc			
	Đỗ Hữu Tân 2001	Nông Thôn 4	Thôn 4 Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc	12/12	Đỗ Hữu Tài Nguyễn Thị Linh	Bệnh tim
352	Đặng Quốc Việt 27.09.2000	Nông Thôn 4	Thôn 4 Đăk Rơ Wa	Kinh không Đủ ăn	12/12	Đặng Quốc Trung Nguyễn Thị Bích Liên	Mạch 110
		Đăk Rơ Wa		Phụ thuộc			
	Phạm Xuân Thuận 2001	Nông Thôn 4	Thôn 4 Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc	9/12	Phạm Xuân Định	155cm
354	Hồ Tấn Đạt	Nông	Thôn 4	Kinh Công giáo Đủ ăn		Hồ Tấn Tới	

TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình, bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ VH, CMKT	- Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	- Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ	- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc	- Dân tộc, tôn giáo	- Đảng, đoàn	- Họ tên vợ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Số thẻ căn cước/CCCD						
355	29.10.04	Thôn 4	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc	9/12	Nguyễn Thị Hoa	Cận loạn
		Đăk Rơ Wa		Kinh phạt			
	Vô Văn Tân	Nông	Thôn 4	Đủ ăn	9/12	Vô Văn Tú	Cao 1,51cm
356	30.08.01	Thôn 4	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc		Lê Thị Thanh	
		Đăk Rơ Wa		Kinh phạt			
357	Hồ Quốc Toàn	Nông	Thôn 4	Đủ ăn	12/12	Hồ Văn Phương	Cận, loạn
	04.04.99	Thôn 4	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Bình	
		Đăk Rơ Wa		Kinh phạt			
358	Nguyễn Công Danh	Nông	Thôn 4	Đủ ăn	12/12	Nguyễn Công Tài	Cận 3D
	19.02.01	Thôn 4	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc		Lê Thị Kim Liên	
		Đăk Rơ Wa		Kinh phạt			
359	Trần Hải Dương	Nông	Thôn 4	Đủ ăn	12/12	Trần Dũng Công	Cận 3D
	19.07.99	Thôn 4	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc		Huỳnh Thị Hồng Hà	
		Đăk Rơ Wa		Kinh Công giáo			
360	Đỗ Văn Đạt	Nông	Thôn 4	Đủ ăn	9/12	Đỗ Văn Thành	Cao 155cm
	2004	Thôn 4	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc		Trần Thị Thuý	
		Đăk Rơ Wa		Kinh phạt			
361	Nguyễn Minh Nguyên	Nông	Thôn 4	Đủ ăn	12/12	Nguyễn Minh Tùng	Hở van tim
	2005	Thôn 4	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc		Chu Thị Thư	
		Đăk Rơ Wa		Kinh không			
362	Nguyễn Đình Thao	Nông	Thôn 4	Đủ ăn	12/12	Nguyễn Đình Tiến	Hen xuyễn
	2001	Thôn 4	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Thanh Thuý	
		Đăk Rơ Wa		Kinh phạt			
363	Đỗ Đăng Hào	Nông	Thôn 4	Đủ ăn	9/12	Đỗ Nho	Thoát vị ben
	2001	Thôn 4	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Chúc	
		Đăk Rơ Wa		Kinh phạt			
364	Lê Đức Trường	Nông	Thôn 4	Đủ ăn	12/12	Trần Văn Thành	Viêm gan b
	2002	Thôn 4	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc		Trịnh Thị Phụng	
		Đăk Rơ Wa		Kinh phạt			
365	Lê Văn Sơn	Nông	Thôn 5	Đủ ăn	9/12	Nguyễn Thị Tinh	Thở lực
	2003	Thôn 5	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc			
		Đăk Rơ Wa		Kinh phạt			
366	Bùi Văn Long	Nông	Thôn 5	Đủ ăn	12/12	Bùi Văn Mừng	Mạch 110
	08.03.05	Thôn 5	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc		Cao Thị Thuý	
		Đăk Rơ Wa		Kinh phạt			
367	Lê Thanh Phong	Nông	Thôn 5	Đủ ăn	9/12	Lê Soạn	mất, mạch
	2002	Thôn 5	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc			
		Đăk Rơ Wa		Kinh phạt			
368	Trần Minh Quân	Nông	Thôn 5	Đủ ăn	9/12	Trần Quang Vinh	Huyết áp
	2003	Thôn 5	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc			
		Đăk Rơ Wa		Kinh phạt			
	Nguyễn Tân Lực	Nông	Thôn 5	Đủ ăn		Nguyễn Duy Nghiêm	

TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình, bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ VH, CMKT	- Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	- Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ	- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc	- Dân tộc, tôn giáo	- Đảng, đoàn	- Họ tên vợ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Số thẻ căn cước/CCCD						
369	14.7.02	Thôn 5	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc	9/12	Nguyễn Thị Thu Hà	Mất p 2/10
		Đăk Rơ Wa		Kinh phạt			
370	Nguyễn Văn Sơn	Nông	Thôn 5	Đủ ăn	8/12	Nguyễn Văn Lam	Nhược thị
	22.02.01	Thôn 5	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc		Trịnh Thị Sự	
371	Cao Quang Sơn	Nông	Thôn 5	Kinh phạt	9/12	Cao Quang Vinh	VN73
	2005	Thôn 5	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Hoàn	
372	Phạm Thành Đạt	Nông	Thôn 5	Đủ ăn	9/12	Phạm Văn Tiến	Cao 152
	2004	Thôn 5	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc		Trịnh Thị Lan	
373	A Hiêm	Nông	Kep Ram	Kinh phạt	8/12	A Nghich	Lép ngực
	2001	Kep Ram	Đăk Rơ Wa	Đủ ăn		Y Hyung	
374	A Tam	Nông	Kep Ram	Phụ thuộc	7/12	A Klul	Huyết áp
	2003	Kep Ram	Đăk Rơ Wa	Gia rai			
375	A Tinh	Nông	Kep Ram	Công giáo	7/12	A Nglem	Gãy Xương Tay
	15.05.05	Kep Ram	Đăk Rơ Wa	Đủ ăn		Y Giêk	
376	A Phôn	Nông	Kep Ram	Phụ thuộc	8/12	A Grap	Hở Van Tim
	30.05.04	Kep Ram	Đăk Rơ Wa	Gia Rai		Y Gêo	
377	A Phuk	Nông	Kep Ram	Công giáo	9/12	A Em	Co Rút Tay
	2002	Kep Ram	Đăk Rơ Wa	Đủ ăn		Y Naih	
378	A Thăng	Nông	Kep Ram	Phụ thuộc	9/12	A Thuch	Gãy Xương
	2002	Kep Ram	Đăk Rơ Wa	Gia Rai			
379	A Tuyên	Nông	Kep Ram	Công giáo	9/12	A Toai	Mạch 110
	18.09.05	Kep Ram	Đăk Rơ Wa	Đủ ăn		Y Pyen	
380	A Tùng	Nông	Kep Ram	Phụ thuộc	9/12	A Kurt	Bông
	2003	Kep Ram	Đăk Rơ Wa	Gia Rai			

TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình, bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ VH, CMKT	- Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	- Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ	- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc	- Dân tộc, tôn giáo	- Đảng, đoàn	- Họ tên vợ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Số thẻ căn cước/CCCD						
380	A Hin	Nông	Kep Ram	Công giáo	7/12	A Ying	Chiều Cao
	2001	Kep Ram	Đăk Rơ Wa	Đủ ăn			
		Đăk Rơ Wa		Phụ thuộc			
381	A Thung	Nông	Kep Ram	Công giáo	7/12	A Phum Y Pyiỡ	Gãy Tay Trái
	11.12.04	Kep Ram	Đăk Rơ Wa	Đủ ăn			
		Đăk Rơ Wa		Phụ thuộc			
382	A Bôn	Nông	Kep Ram	Công giáo	7/12	A Bảo	Mạch
	2003	Kep Ram	Đăk Rơ Wa	Đủ ăn			
		Đăk Rơ Wa		Phụ thuộc			
383	A Pen	Nông	Kep Ram	Công giáo	9/12	Y Phon	Thế Lực
	2004	Kep Ram	Đăk Rơ Wa	Đủ ăn			
		Đăk Rơ Wa		Phụ thuộc			
384	A Phôn	Nông	Kep Ram	Công giáo	9/12	A Phiú Y Ngũi	Cụt Ngón Tay
	2004	Kep Ram	Đăk Rơ Wa	Đủ ăn			
		Đăk Rơ Wa		Phụ thuộc			
385	A Thoát	Nông	Kep Ram	Công giáo	8/12	A Rui Y Jung	Gãy Đùi Phải
	01.11.05	Kep Ram	Đăk Rơ Wa	Đủ ăn			
		Đăk Rơ Wa		Phụ thuộc			
386	A Đim	Nông	Kep Ram	Công giáo	9/12	A Plip Y Phát	Cao 154cm
	2005	Kep Ram	Đăk Rơ Wa	Đủ ăn			
		Đăk Rơ Wa		Phụ thuộc			
387	A Kiên	Nông	Kep Ram	Công giáo	9/12	A Tum Y Dưch	Gãy Xương Đòn
	2006	Kep Ram	Đăk Rơ Wa	Đủ ăn			
		Đăk Rơ Wa		Phụ thuộc			
388	A Thân	Nông	Kep Ram	Công giáo	7/12	A Pyit Y Hnhem	Phẫu Thuật Ruột
	2006	Kep Ram	Đăk Rơ Wa	Đủ ăn			
		Đăk Rơ Wa		Phụ thuộc			
389	A Khôi	Nông	Plei Dong	Công giáo	7/12	A Hyêl Y Jum	Mạch
	2001	Plei Dong	Đăk Rơ Wa	Đủ ăn			
		Đăk Rơ Wa		Phụ thuộc			
	A Sanh	Nông	Plei Dong	Công giáo		A Gach	

TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình, bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ VH, CMKT	- Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	- Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ	- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc	- Dân tộc, tôn giáo	- Đảng, đoàn	- Họ tên vợ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Số thẻ căn cước/CCCD						
390	2001	Plei Dong	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc	7/12	Y Gleoh	Mạch
		Đăk Rơ Wa		Gia Rai			
				Công giáo			
391	A Kỳ	Nông	Plei Dong	Đủ ăn	8/12	A Hyum	Lùn
	2002	Plei Dong	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc		Y Than	
		Đăk Rơ Wa		Gia Rai			
392	A Cường	Nông	Plei Dong	Đủ ăn	9/12	A Kun	Mạch
	2002	Plei Dong	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc			
		Đăk Rơ Wa		Gia Rai			
393	A Trọng	Nông	Plei Dong	Công giáo	7/12	A Muynh	Ngoại Khoa
	2001	Plei Dong	Đăk Rơ Wa	Đủ ăn			
		Đăk Rơ Wa		Phụ thuộc			
394	Nguyễn Anh Kiệt	Nông	Plei Dong	Gia Rai	10/12	Nguyễn Công Danh	Lịch Cột Sóng
	2002	Plei Dong	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc			
		Đăk Rơ Wa		Kinh Công giáo			
395	A Giữ	Nông	Plei Dong	Đủ ăn	8/12	A Byah	Mạch
	2002	Plei Dong	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc			
		Đăk Rơ Wa		Gia Rai			
396	A Tên	Nông	Plei Dong	Công giáo	9/12	A Tâm	Ha150
	25.11.05	Plei Dong	Đăk Rơ Wa	Đủ ăn			
		Đăk Rơ Wa		Phụ thuộc			
397	A Kai	Nông	Plei Dong	Gia Rai	7/12	A Hyum	Cận
	2004	Plei Dong	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc			
		Đăk Rơ Wa		Công giáo			
398	A Khánh	Nông	Plei Dong	Đủ ăn	8/12	A Mur	Thẻ Lực
	2003	Plei Dong	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc			
		Đăk Rơ Wa		Gia Rai			
399	A Khang	Nông	Plei Dong	Công giáo	9/12	A Mur	Huyết Áp
	2004	Plei Dong	Đăk Rơ Wa	Đủ ăn			
		Đăk Rơ Wa		Phụ thuộc			
400	A Sô	Nông	Plei Dong	Gia Rai	9/12	A Kuri	Thẻ Lực
	2005	Plei Dong	Đăk Rơ Wa	Đủ ăn			
		Đăk Rơ Wa		Phụ thuộc			
				Gia Rai			
				Công giáo			

TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình, bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ VH, CMKT	- Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	- Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ	- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc	- Dân tộc, tôn giáo	- Đảng, đoàn	- Họ tên vợ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Số thẻ căn cước/CCCD						
401	A Tir	Nông	Plei Dong	Đủ ăn	9/12	A Yah	Cụt Ngón Tay
	2005	Plei Dong	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc		Y Tin	
		Đăk Rơ Wa		Gia Rai			
				Công giáo			
402	Nguyễn Quang Tiến	Nông	Plei Dong	Đủ ăn	12/12	Nguyễn Trung Tý	2 Mặt Cân 2,5d
	02.12.03	Plei Dong	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc		Phạm Thị Bình	
		Đăk Rơ Wa		Kinh không			
403	Lê Văn Huy	Nông	Plei Dong	Đủ ăn	7/12	Lê Văn Đào	Tật Tay
	2003	Plei Dong	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc		Lê Thị Thom	
		Đăk Rơ Wa		Kinh không			
404	Nguyễn Quốc Kiệt	Nông	Plei Dong	Đủ ăn	12/2	Nguyễn Quốc Tuấn	Tật Tay
	2002	Plei Dong	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc		Nguyễn T Kim Hải Khánh	
		Đăk Rơ Wa		Kinh			
				Công giáo			
405	A Hoàng	Nông	Plei Dong	Đủ ăn	9/12	Y Lăoh	Ha150
	14.09.05	Plei Dong	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc			
		Đăk Rơ Wa		Gia Rai			
				Công giáo			
406	A Bin	Nông	Plei Dong	Đủ ăn	9/12	Y Bun	Viêm Da
	28.10.05	Plei Dong	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc			
		Đăk Rơ Wa		Gia Rai			
				Công giáo			
407	A Bin	Nông	Plei Dong	Đủ ăn	7/12	Nguyễn Công Danh	Ha150
	28.10.05	Plei Dong	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Trúc	
		Đăk Rơ Wa		Gia Rai			
				Công giáo			
408	Nguyễn Anh Vũ	Nông	Plei Dong	Đủ ăn	8/12	Y Y Êng	Cao 1,55cm
	28.05.05	Plei Dong	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc			
		Đăk Rơ Wa		Kinh			
				Công giáo			
409	A Thọ	Nông	Plei Dong	Đủ ăn	7/12	A Dắc	Mạch 110
	01.01.05	Plei Dong	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc		Y Thách	
		Đăk Rơ Wa		Gia Rai			
				Công giáo			
410	A Lạc Đô	Nông	Plei Dong	Đủ ăn	9/12	A Kãi	Cao 152cm
	08.08.05	Plei Dong	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc		Y Yoah	
		Đăk Rơ Wa		Gia Rai			
				Công giáo			
411	A Rưng	Nông	Plei Dong	Đủ ăn	9/12	A Gyiuh	Gãy Tay
	2006	Plei Dong	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc		Y Nghi	
		Đăk Rơ Wa		Gia Rai			
				Công giáo			

TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình, bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ VH, CMKT	- Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	- Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ	- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc	- Dân tộc, tôn giáo	- Đảng, đoàn	- Họ tên vợ , năm sinh, nghề nghiệp	
	- Số thẻ căn cước/CCCD						
412	A Nghi	Nông	Plei Dong	Đủ ăn	12/12	Nguyễn Xuân Xinh	Vn72
	2006	Plei Dong	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc		Trần Thị Nhung	
		Đăk Rơ Wa		Gia Rải			
				Công giáo			
413	Nguyễn Xuân Công	Nông	Plei Dong	Đủ ăn	8/12	A Jden	Mạch 110/Phút
	2006	Plei Dong	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc		Y Riư	
		Đăk Rơ Wa		Kinh			
				không			
414	A Nghe	Nông	Plei Dong	Đủ ăn	7/12	A Gach	Giới Tính
	2006	Plei Dong	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc		Y Gleoh	
		Đăk Rơ Wa		Gia Rải			
				Công giáo			
415	A Bích Sam	Nông	Plei Dong	Đủ ăn	7/12	A Hyêl	Mạch
	2006	Plei Dong	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc		Y Jưn	
		Đăk Rơ Wa		Gia Rải			
				Công giáo			
416	A Thăng	Nông	Plei Chor	Đủ ăn	7/12	A Buih	Lùn
	2001	Plei Chor	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc		Y Đang	
		Đăk Rơ Wa		Gia Rải			
				Công giáo			
417	A Chân	Nông	Plei Chor	Đủ ăn	9/12	A Chung	Thẻ Lực
	2004	Plei Dong	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc		Y Bưi	
		Đăk Rơ Wa		Gia Rải			
				Công giáo			
418	A Hà	Nông	Plei Chor	Đủ ăn	9/12	A Yôch	Huyết Áp
	2002	Plei Chor	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc		Y Brol	
		Đăk Rơ Wa		Gia Rải			
				Công giáo			
419	A Lễ	Nông	Plei Chor	Đủ ăn	8/12	A Uưi	Cận
	2004	Plei Dong	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc		Y Thung	
		Đăk Rơ Wa		Gia Rải			
				Công giáo			
420	Nguyễn Văn Kiêu	Nông	Plei Chor	Đủ ăn	9/12	Nguyễn Văn Hiểu	Huyết Áp
	2002	Plei Chor	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc			
		Đăk Rơ Wa		Gia Rải			
				Công giáo			
421	A Việt	Nông	Plei Chor	Đủ ăn	9/12	A Thoan	Hở Van Tim
	14.11.05	Plei Dong	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc		Y Jianh	
		Đăk Rơ Wa		Gia Rải			
				Công giáo			
422	A Tiên	Nông	Plei Chor	Đủ ăn	8/12	A Nhãn	Thẻ Lực
	2000	Plei Chor	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc			

TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình, bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ VH, CMKT	- Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	- Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ	- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc	- Dân tộc, tôn giáo	- Đảng, đoàn	- Họ tên vợ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Số thẻ căn cước/CCCD						
422		Đăk Rơ Wa		Gia Rai Công giáo	0/12	A Phao	Phế Lực
423	A Hải 03.07.04	Nông Plei Dong Đăk Rơ Wa	Plei Chor Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc Gia Rai Công giáo	7/12	Đỗ Thanh Hùng Y Byiu	Gãy Xương Ngón Chân
	A Pham 2003	Nông Plei Chor Đăk Rơ Wa	Plei Chor Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc Gia Rai Công giáo		Y Ruch	
	A Ương 15.11.05	Nông Plei Dong Đăk Rơ Wa	Plei Chor Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc Gia Rai Công giáo		A Iuh Y H Rát	Cao 155cm
426	A Luân 2006	Nông Plei Chor Đăk Rơ Wa	Plei Chor Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc Gia Rai Công giáo	7/12	A Lum	
	A Hai 2001	Nông Đak Krăk Đăk Rơ Wa	Đak Krăk Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc Ba na Công giáo		Hâu Kianh	Mạch
	A Rung 2000	Nông Đak Krăk Đăk Rơ Wa	Đak Krăk Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc Ba na Công giáo		Um Rep	
429	A Bra 2002	Nông Đak Krăk Đăk Rơ Wa	Đak Krăk Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc Ba na Công giáo	9/12	A Hum Ngung	Chấn Thương Ruột
	A Byang 2003	Nông Đak Krăk Đăk Rơ Wa	Đak Krăk Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc Ba na Công giáo		Byung	
	A Tixka 2002	Nông Đak Krăk Đăk Rơ Wa	Đak Krăk Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc Ba na Công giáo		Kyrih	Huyết Áp
432	A Thiên 1998	Nông Đak Krăk Đăk Rơ Wa	Đak Krăk Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc Ba na Công giáo	9/12	Y Phenh	

TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình, bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ VH, CMKT	- Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	- Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ	- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc	- Dân tộc, tôn giáo	- Đảng, đoàn	- Họ tên vợ , năm sinh, nghề nghiệp	
	- Số thẻ căn cước/CCCD						
433	A Dris	Nông	Đak Krăk	Đủ ăn	9/12	Đruch	Thê Lực
	2002	Đak Krăk	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc		Ngung	
		Đăk Rơ Wa		Ba na			
				Công giáo			
434	2001	Nông	Đak Krăk	Đủ ăn	9/12	A Hưm	Hẹp Lòng Ngực
		Đak Krăk	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc		Ngung	
		Đăk Rơ Wa		Ba na			
				Công giáo			
435	A Hưng	Nông	Đak Krăk	Đủ ăn	9/12	Y Rét	Động Kinh
	2005	Đak Krăk	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc			
		Đăk Rơ Wa		Ba na			
				Công giáo			
436	A Jim	Nông	Đak Krăk	Đủ ăn	9/12	Um	Cận
	2004	Đak Krăk	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc		Rep	
		Đăk Rơ Wa		Ba na			
				Công giáo			
437	A Hyâm	Nông	Đak Krăk	Đủ ăn	9/12	A Hyach	Thê Lực
	2001	Đak Krăk	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc		Y Yach	
		Đăk Rơ Wa		Ba na			
				Công giáo			
438	A Long	Nông	Đak Krăk	Đủ ăn	9/12	Lech	Mạch
	2004	Đak Krăk	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc		Glut	
		Đăk Rơ Wa		Ba na			
				Công giáo			
439	A Rima	Nông	Đak Krăk	Đủ ăn	9/12	Ly	Gây Tay
	2002	Đak Krăk	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc		Bech	
		Đăk Rơ Wa		Ba na			
				Công giáo			
440	A Thuỷ	Nông	Đak Krăk	Đủ ăn	9/12	Lạy Văn Minh	Động Kinh
	2004	Đak Krăk	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc		Yum	
		Đăk Rơ Wa		Ba na			
				Công giáo			
441	A Toan	Nông	Đak Krăk	Đủ ăn	8/12	A Tuân	Huyết Áp
	2001	Đak Krăk	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc		Y Mỹ	
		Đăk Rơ Wa		Ba na			
				Công giáo			
442	A Da Nien	Nông	Đak Krăk	Đủ ăn	9/12	Oanh	Thoái Hoá Đốt Sống Cột
	29.04.05	Đak Krăk	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc		Y Năng	
		Đăk Rơ Wa		Ba na			
				Công giáo			
443	A Joang	Nông	Đak Krăk	Đủ ăn	9/12	A Nhak	Mạch 110
	14.10.05	Đak Krăk	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc		Rek	

TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình, bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ VH, CMKT	- Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	- Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ	- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc	- Dân tộc, tôn giáo	- Đảng, đoàn	- Họ tên vợ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Số thẻ căn cước/CCCD						
443		Đăk Rơ Wa		Ba na Công giáo	9/12		Mạch 110
444	A Tơ 2003	Nông Đăk Krăk Đăk Rơ Wa	Đăk Krăk Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc Ba na Công giáo	9/12	A Tuấn Y Mỹ	Cận 4,5d
	A Trung 2005	Nông Đăk Krăk Đăk Rơ Wa	Đăk Krăk Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc Ba na Công giáo		Triệu Y Yăn	
	A Liêm 2006	Nông Đăk Krăk Đăk Rơ Wa	Đăk Krăk Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc Ba na Công giáo		Ly Bech	
447	Siu A Chung 2006	Nông Đăk Krăk Đăk Rơ Wa	Đăk Krăk Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc Ba na Công giáo	12/12	Sui Thụy Ren	Quá Cân(90kg) Cao 162
	A Khanh 2006	Nông Đăk Krăk Đăk Rơ Wa	Đăk Krăk Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc Ba na Công giáo		A Khái Thư	Cao 153cm
	Lê Trung Thành 2003	Sinh viên Kon Mơ Nay Kơ Tu 1 Đăk Rơ Wa	Kon Mơ Nay Kơ Tu 1 Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc Kinh không		Lê Văn Phương Nguyễn Thị Hồng	
450	Đỗ Trần Vỹ 2005	Sinh viên Kon Mơ Nay Kơ Tu 1 Đăk Rơ Wa	Kon Mơ Nay Kơ Tu 1 Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc Kinh không	12/12	Đỗ Tường Thảo Trần Thị Hồng	ĐH FPT
	A Vũ Quốc Anh 2005	Sinh viên Kon Mơ Nay Kơ Tu 1 Đăk Rơ Wa	Kon Mơ Nay Kơ Tu 1 Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc Rơ Ngao Công giáo		Vũ Trọng Tuấn Y Phân	
	Trần Phú Thiện 2006	Sinh viên Kon Mơ Nay Kơ Tu 1 Đăk Rơ Wa	Kon Mơ Nay Kơ Tu 1 Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc Kinh không		Trần Tuấn Thép Phạm Thị Dầu	
453	A Na Nhon 2004	Sinh viên Kon Mơ Nay Kơ Tu 2, Đăk Rơ Wa	Kon Mơ Nay Kơ Tu 2, Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc Rơ Ngao không	12/12	A Đăng Y Thuý Vinh	ĐH Duy Tân
				Đủ ăn			
	Nguyễn Châu Phi	Sinh viên		Đủ ăn		Nguyễn Văn Toàn	

TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình, bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ VH, CMKT	- Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	- Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ	- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc	- Dân tộc, tôn giáo	- Đảng, đoàn	- Họ tên vợ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Số thẻ căn cước/CCCD						
454	2004	Kon Mơ Nay Kơ Tu 2, Đăk Rơ Wa	Kon Mơ Nay Kơ Tu 2, Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc	12/12	Đoàn Thị Xuyên	ĐH CNTT
				Kinh không Đủ ăn			
455	Nguyễn Phi Hùng	Sinh viên	Kon Mơ Nay Kơ Tu 2, Đăk Rơ Wa	Đủ ăn	12/12	Nguyễn Văn Toàn	ĐH CNTT
	2005	Kon Mơ Nay Kơ Tu 2, Đăk Rơ Wa		Phụ thuộc		Đoàn Thị Xuyên	
456	Trần Đức Trường	Sinh viên	Kon Mơ Nay Kơ Tu 2, Đăk Rơ Wa	Kinh không Đủ ăn	12/12	Trần Đức Mạnh	ĐH Duy Tân
	2006	Kon Mơ Nay Kơ Tu 2, Đăk Rơ Wa		Phụ thuộc		Vũ Thị Mười	
457	Nguyễn Ngọc Thiên	Sinh viên	Kon Mơ Nay Kơ Tu 2, Đăk Rơ Wa	Kinh không Đủ ăn	12/12	Nguyễn Công Thành	ĐH HCM
	2006	Kon Mơ Nay Kơ Tu 2, Đăk Rơ Wa		Phụ thuộc		Phạm Thị Phương	
458	Trần Hoàng khương Duy	Sinh viên	Kon Mơ Nay Kơ Tu 2, Đăk Rơ Wa	Kinh không Đủ ăn	12/12	Trần Văn Thúc	ĐH PHĐN
	2006	Kon Mơ Nay Kơ Tu 2, Đăk Rơ Wa		Phụ thuộc		Hoàng Thị Duyên	
459	Tôn Quang Kiên	Sinh viên	Kon Mơ Nay Kơ Tu 2, Đăk Rơ Wa	Kinh không Đủ ăn	12/12	Tôn Quang Luyến	ĐH PHĐN
	2006	Kon Mơ Nay Kơ Tu 2, Đăk Rơ Wa		Phụ thuộc		Lê Thị Thuý Liễu	
460	Trịnh Xuân Thiện	Sinh viên	Kon Mơ Nay Kơ Tu 2, Đăk Rơ Wa	Kinh không Đủ ăn	12/12	Trịnh Xuân Thọ	ĐH PHĐN
	2006	Kon Mơ Nay Kơ Tu 2, Đăk Rơ Wa		Phụ thuộc		Đậu Thị Thuần	
461	Nguyễn Nhật Cường	Sinh viên	Kon Mơ Nay Kơ Tu 2, Đăk Rơ Wa	Kinh không Đủ ăn	12/12	Nguyễn Văn Nam	Trung cấp nghề
	2007	Kon Mơ Nay Kơ Tu 2, Đăk Rơ Wa		Phụ thuộc		Nguyễn Thị Thắm	
462	Trần Tuấn Đức	Sinh viên	Kon Mơ Nay Kơ Tu 2, Đăk Rơ Wa	Kinh không Đủ ăn	12/12	Trần Đức Thế	ĐH Đông Á
	2007	Kon Mơ Nay Kơ Tu 2, Đăk Rơ Wa		Phụ thuộc		Võ Thị Nam	
463	Nguyễn Hoài Nam	Sinh viên	Kon Mơ Nay Kơ Tu 2, Đăk Rơ Wa	Kinh không Đủ ăn	12/12	Nguyễn Văn Đông	ĐH HCM
	2007	Kon Mơ Nay Kơ Tu 2, Đăk Rơ Wa		Phụ thuộc		Vũ Thị Thu	
464	Nguyễn Viết Trinh	Sinh viên	Kon Mơ Nay Kơ Tu 2, Đăk Rơ Wa	Kinh không Đủ ăn	12/12	Nguyễn Công Tráng	ĐH HCM
	2007	Kon Mơ Nay Kơ Tu 2, Đăk Rơ Wa		Phụ thuộc		Dương Thuý Linh	

TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình, bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ VH, CMKT	- Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	- Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ	- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc	- Dân tộc, tôn giáo	- Đảng, đoàn	- Họ tên vợ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Số thẻ căn cước/CCCD						
465	Nguyễn Sỹ Huy	Sinh viên	Kon Mơ Nay Kơ Tu 2, Đăk Rơ Wa	Kinh không Đủ ăn	12/12	Nguyễn Sỹ Chung	ĐHCNTT
	2007	Kon Mơ Nay Kơ Tu 2, Đăk Rơ Wa		Phụ thuộc		Thái Thị Tường	
				Kinh không Đủ ăn		Trần Văn Tiến	
466	Trần Văn Đạt	Sinh viên	Kon Mơ Nay Kơ Tu 2, Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc	12/12	Đinh Thị Tốt	ĐH Duy Tân
	2007	Kon Mơ Nay Kơ Tu 2, Đăk Rơ Wa		Kinh không Đủ ăn		A Đăng	
				Phụ thuộc		Y Thuý Vinh	
467	Phạm Văn Tâm	Sinh viên	Kon Mơ Nay Kơ Tu 2, Đăk Rơ Wa	Kinh không Đủ ăn	12/12		ĐH CNTT
	2006	Kon Mơ Nay Kơ Tu 2, Đăk Rơ Wa		Phụ thuộc		Nguyễn Văn Đức	
				Kinh không Đủ ăn		Huỳnh Thị Trinh	
468	Nguyễn Tiến Dũng	Sinh viên	Kon Jri Xút Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc	12/12		ĐH CNTT
	2006	Kon Jri Xút Đăk Rơ Wa		Kinh không Đủ ăn		La Hữu Lai	
				Phụ thuộc		Trần Thị Hương	
469	La Hữu Thành	Sinh viên	Kon Jri Xút Đăk Rơ Wa	Kinh không Đủ ăn	12/12		ĐHNL
	2006	Kon Jri Xút Đăk Rơ Wa		Phụ thuộc		Lê Minh Hà	
				Kinh không Đủ ăn		Nguyễn Thị Ty	
470	Lê Minh Khánh	Sinh viên	Kon Jri Xút Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc	12/12		ĐH PHĐN
	2007	Kon Jri Xút Đăk Rơ Wa		Kinh không Đủ ăn		Nguyễn Khắc Thời	
				Phụ thuộc		Nguyễn Thị Dung	
471	Nguyễn Khắc Hưng	Sinh viên	Kon Jri Xút Đăk Rơ Wa	Kinh không Đủ ăn	12/12		ĐHCNTT
	2007	Kon Jri Xút Đăk Rơ Wa		Phụ thuộc		Chu Văn Bình	
				Kinh không Đủ ăn		Vũ Thị Cúc	
472	Chu Ngọc Giang	Sinh viên	Kon Hring Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc	12/12		ĐH HCM
	2007	Kon Hring Đăk Rơ Wa		Kinh không Đủ ăn		A Hlanh	
				Phụ thuộc		Y Tim	
473	A Quân	Sinh viên	Kon Rơ Lang Đăk Rơ Wa	Rơ Ngao	12/12		ĐHCNTT
	2004	Kon Hring Đăk Rơ Wa		Công giáo		A Viên	
				Đủ ăn		Y Dum	
474	A Veo	Sinh viên	Kon Rơ Lang Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc	12/12		ĐH GTVT HCM
	2006	Kon Rơ Lang Đăk Rơ Wa		Rơ Ngao		A Hlanh	
				Đủ ăn		Y Tim	
475	A Quy	Sinh viên	Kon Rơ Lang Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc	12/12		ĐH Phan Hiệu Đà Nẵng
	2006	Kon Rơ Lang Đăk Rơ Wa		Công giáo		Phạm Văn Tuấn	
				Đủ ăn		Trần Thị Phi Yến	
476	Phạm Văn Quân	Sinh viên	Kon Rơ Lang Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc	12/12		ĐHCNTT
	2007	Kon Rơ Lang Đăk Rơ Wa		Kinh không Đủ ăn		Nguyễn Hữu Hùng	
				Đủ ăn			
477	Nguyễn Duy Mạnh	Sinh viên	Kon Jơ Drê Plong	Đủ ăn phụ thuộc			

TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình, bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ VH, CMKT	- Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	- Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ	- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc	- Dân tộc, tôn giáo	- Đảng, đoàn	- Họ tên vợ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Số thẻ căn cước/CCCD						
478	2007	Kon Jơ Drê Plong	Đăk Rơ Wa	Ban na	12/12	Y Hleoh	ĐHTDTT ĐN
		Đăk Rơ Wa		Công giáo			
	Bùi Ngọc Dũng 2006	Sinh viên Kon Jơ dreh	Kon Jơ dreh Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc	12/12	Bùi Ngọc Anh Nguyễn Thị Đạt	Cao đẳng FPT Đà Nẵng
479		Đăk Rơ Wa		Kinh không			
	Bùi Ngọc thành 2007	Sinh viên Kon Jơ dreh	Kon Jơ dreh Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc	12/12	Bùi Ngọc Anh Nguyễn Thị Đạt	ĐH Phân Hiệu Đà Nẵng
		Đăk Rơ Wa		Kinh không			
480	Trần Nguyễn Quốc An 2007	Sinh viên Kon Gur	Kon Gur Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc	12/12	Trần Ngọc Ánh Nguyễn Thị Ngọc	ĐH Phân Hiệu Đà Nẵng
		Đăk Rơ Wa		Kinh không			
	Hoàng Quốc Việt 2006	Sinh viên Kon Klor	Kon Klor Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc	12/12	Hoàng Văn Dậu Trần Thị Mỹ Quý	ĐH-Đà Nẵng
482		Đăk Rơ Wa		Kinh không			
	A Tru 2006	Sinh viên Kon Klor	Kon Klor Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc	12/12	A Thoanh Y Ha	CD Cộng đồng
		Đăk Rơ Wa		Ba na Công giáo			
483	A Tri 2006	Sinh viên Kon Klor	Kon Klor Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc	12/12	A Thoanh Y Ha	CD Cộng đồng
		Đăk Rơ Wa		Ba na Công giáo			
	Vũ Bá Duy 2006	Sinh viên Kon Klor	Kon Klor Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc	12/12	Vũ Bá Vang Trịnh Thị Thơ	ĐH-TP HCM
485		Đăk Rơ Wa		Kinh không			
	Nguyễn Ngọc Duy 2005	Sinh viên Kon Tum Kơ Pong	Kon Tum Kơ Pong Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc	12/12	Nguyễn Hữu Dũng Nguyễn Thị Mai	ĐH-Đà Nẵng
		Đăk Rơ Wa		Kinh không			
486	Bùi Giang Nguyên Khôi 2006	Sinh viên Kon Tum Kơ Pong	Kon Tum Kơ Pong Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc	12/12	Bùi Tiến Sỹ Brao Giang Hồng Miên	ĐH-TP HCM
		Đăk Rơ Wa		Kinh không			
	Bùi Giang Nguyên Khanh 2006	Sinh viên Kon Tum Kơ Pong	Kon Tum Kơ Pong Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc	12/12	Bùi Tiến Sỹ Brao Giang Hồng Miên	ĐH-TP HCM
488		Đăk Rơ Wa		Kinh không			
	A Nis 2006	Sinh viên Kon Tum Kơ Năm	Kon Tum Kơ Năm Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc	12/12	A Non Y Hồng	ĐH-Đà Nẵng
		Đăk Rơ Wa		Ba na Công giáo			
489	An Khang 2006	Sinh viên Kon Tum Kơ Năm	Kon Tum Kơ Năm Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc	12/12	Y Khiêm	Cao đẳng cộng đồng
		Đăk Rơ Wa		Ba na Công giáo			
	A Sy 2006	Sinh viên Kon Tum Kơ Năm	Kon Tum Kơ Năm Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc	12/12	A Xư (chết) Y Hương	ĐH-Đà Nẵng
490		Đăk Rơ Wa		Ba na Công giáo			
	Lê Quốc Phong	Sinh viên	Đăk Prông	Đủ ăn		Lê Đức Thông	

TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình, bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ VH, CMKT	- Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	- Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ	- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc	- Dân tộc, tôn giáo	- Đảng, đoàn	- Họ tên vợ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Số thẻ căn cước/CCCD						
491	2005	Đăk Prông	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc	12/12	Nguyễn Thị Hương Vi	ĐH-Đà Nẵng
		Đăk Rơ Wa		Kinh không			
492	Đinh Thanh Sơn	Sinh viên	Đăk Prông	Đủ ăn	12/12	Đinh Văn Sáu	Cao đẳng cộng đồng
	2005	Đăk Prông	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Thanh Phương	
493		Đăk Rơ Wa		Kinh không	12/12		ĐH-Đà Nẵng
	Đinh Văn Phong	Sinh viên	Đăk Prông	Đủ ăn		Đinh Văn Sáu	
494	2007	Đăk Prông	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc	12/12	Nguyễn Thị Thanh Phương	ĐH HCM
		Đăk Rơ Wa		Kinh không			
495	Nguyễn Thành Đồ	Sinh viên	Đăk Prông	Đủ ăn	12/12	Nguyễn Văn Diễn	ĐH CNTT
	2007	Đăk Prông	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc		Phạm Thị Hạnh	
496		Đăk Rơ Wa		Kinh không	12/12		ĐH CNTT
	Đoàn Vũ Kha	Sinh viên	Đăk Prông	Đủ ăn		Đoàn Văn Huỳnh	
497	2005	Đăk Prông	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc	12/12	Nguyễn Thị Thanh Hồng	ĐHNL
		Đăk Rơ Wa		Kinh không			
498	Phạm Thế Nghĩa	Sinh viên	Đăk Prông	Đủ ăn	12/12	Phạm Ngọc Mỹ	ĐHNL
	2005	Đăk Prông	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc		Phạm Thị Hồng Thuý	
499		Đăk Rơ Wa		Kinh không	12/12		ĐHNL
	Siu Kso Cơ	Sinh viên	Đăk Prông	Đủ ăn		Siu Nguyên	
500	2007	Đăk Prông	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc	12/12	Y Phô	ĐHNL
		Đăk Rơ Wa		Ba na Công giáo			
501	Phạm Tân Tài	Sinh viên	Đăk Prông	Đủ ăn	12/12	Nguyễn Thị Phước	ĐHCNTT
	2005	Đăk Prông	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc			
502		Đăk Rơ Wa		Kinh không	12/12		ĐHCNTT HCM
	Trần Bình An	Sinh viên	Chư Hreng	Đủ ăn		Trần Văn Phúc	
503	2006	Đăk Rơ Wa	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc	12/12	Nguyễn Thị Hoa	ĐH NLHCM
		Chư Hreng		Kinh Công giáo			
504		Đăk Rơ Wa			12/12		ĐHNLHCM
	Hoàng Trần Đại	Sinh viên	Chư Hreng	Đủ ăn		Hoàng Văn Vi	
505		Chư Hreng	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc	12/12	Trần Thị Quyên	ĐHFPT
		Đăk Rơ Wa		Kinh Công giáo			
506	Trần Quang Vinh	Sinh viên	Chư Hreng	Đủ ăn	12/12	Trần Văn Phúc	ĐHFPT
	2005	Chư Hreng	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Hoa	
507		Đăk Rơ Wa		Kinh Công giáo	12/12		ĐHFPT
	Trần Quốc Hùng	Sinh viên	Plei Groi	Đủ ăn		Trần Tuấn	
508	2003	Plei Groi	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc	12/12		ĐHFPT
		Đăk Rơ Wa		Kinh không			
509	Nguyễn Đức Nhân	Sinh viên	Plei Groi	Đủ ăn	12/12	Nguyễn Mạnh Hùng	ĐHSP HCM
	2003	Plei Groi	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc			
510		Đăk Rơ Wa		Kinh không	12/12		ĐHKT HCM
	Nguyễn Duy Tân	Sinh viên	Plei Groi	Đủ ăn		Nguyễn Mạnh Hùng	
511	2005	Plei Groi	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc	12/12		ĐHKT HCM
		Đăk Rơ Wa		Kinh không			

TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình, bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ VH, CMKT	- Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	- Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ	- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc	- Dân tộc, tôn giáo	- Đảng, đoàn	- Họ tên vợ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Số thẻ căn cước/CCCD						
505	A Đại 2006	Sinh viên Plei Groi	Plei Groi Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc	12/12	A Juk Y hlum	Cao đẳng cộng đồng
		Đăk Rơ Wa					
506	Lê Thanh Toàn 5.5.05	Sinh viên Thôn 1	Thôn 1 Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc	12/12	Lê Ngọc Hà Văn Thị Thành	ĐHCNTT
		Đăk Rơ Wa		Kinh không			
507	Lâm Sỹ Tân 16.3.04	Thôn 1 Đăk Rơ Wa	Thôn 1 Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc	12/12	Lâm Văn Bình	ĐH Đông Á
				Kinh không			
508	Trần Quốc Bảo 13.02.05	Sinh viên Thôn 1	Thôn 1 Đăk Rơ Wa	Đủ ăn Phụ thuộc	12/12	Trần Ngọc Thanh Nguyễn Thị Lê Thuý	ĐH Y
		Đăk Rơ Wa		Kinh không			
509	Nguyễn Võ Gia Phúc 14.10.05	Sinh viên Thôn 2	Thôn 2 Đăk Rơ Va	Đủ ăn Phụ thuộc	12/12	Nguyễn Minh Huân	ĐH KTHCM
		Đăk Rơ Va		Kinh không			
510	Trần Quốc Khải 16.11.05	Sinh viên Thôn 2	Thôn 2 Đăk Rơ Va	Đủ ăn Phụ thuộc	12/12	Nguyễn Văn Tuấn Trần Thị Mỹ Trang	ĐH GTVT
		Đăk Rơ Va		Kinh không			
511	Trần Thanh Trung 07.05.04	Sinh viên Thôn 2	Thôn 2 Đăk Rơ Va	Đủ ăn Phụ thuộc	12/12	Trần Khánh Vương Đặng Thị Mỹ Luyện	ĐH Duy Tân
		Đăk Rơ Va		Kinh Công giáo			
512	Nguyễn Ngọc Khánh 2006	Sinh viên Thôn 2	Thôn 2 Đăk Rơ Va	Đủ ăn Phụ thuộc	12/12	Trần Hữu Nhơn Trần Thị Lệ Thủy	ĐH CNTT
		Đăk Rơ Va		Kinh không			
513	Đặng Thành Nhân 09.11.04	Sinh viên Thôn 2	Thôn 2 Đăk Rơ Va	Đủ ăn Phụ thuộc	12/12	Ngọc Ngọc Cường	ĐH CNTT
		Đăk Rơ Va		Kinh không			
514	Nguyễn Hoàng Thiện 2006	Sinh viên Thôn 2	Thôn 2 Đăk Rơ Va	Đủ ăn Phụ thuộc	12/12	Nguyễn Hoàng Thích Đặng Thị Thanh	ĐH Duy Tân
		Đăk Rơ Va		Kinh không			
515	Đặng Minh Kha 2006	Sinh viên Thôn 2	Thôn 2 Đăk Rơ Va	Đủ ăn Phụ thuộc	12/12	Đặng Minh Phú Mai Thị Hoa	ĐH HCM
		Đăk Rơ Va		Kinh phật			
516	Nguyễn Ngọc Khánh 2006	Sinh viên Thôn 2	Thôn 2 Đăk Rơ Va	Đủ ăn Phụ thuộc	12/12	Nguyễn Ngọc Cường Huỳnh Thị Bích Dung	ĐH PHĐN
		Đăk Rơ Va		Kinh không			
517	Nguyễn Hữu Thịnh 2007	Sinh viên Thôn 2	Thôn 2 Đăk Rơ Va	Đủ ăn Phụ thuộc	12/12	Nguyễn Hữu Nhân Mai Thị Thuý	ĐH PHĐN
		Đăk Rơ Va		Kinh không			
518	Nguyễn Duy Hoà 2007	Sinh viên Thôn 2	Thôn 2 Đăk Rơ Va	Đủ ăn Phụ thuộc	12/12	Nguyễn Duy Khánh Đặng Thị Diệu	ĐH PHĐN

TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình, bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ VH, CMKT	- Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	- Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ	- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc	- Dân tộc, tôn giáo	- Đảng, đoàn	- Họ tên vợ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Số thẻ căn cước/CCCD						
519	Đặng Quang Khải	Đắk Rơ Va		Kinh phạt			ĐH TPHCM
	2007	Sinh viên	Thôn 2	Đủ ăn	12/12	Đặng Hồng Ngọc	
		Thôn 2	Đắk Rơ Va	Phụ thuộc		Phạm Thị Mai Nhân	
520	Đặng Thành Nguyên	Đắk Rơ Va		Kinh phạt			ĐH Duy Tân
	2007	Sinh viên	Thôn 2	Đủ ăn	12/12	Đặng Văn Học	
		Thôn 2	Đắk Rơ Va	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Hồng	
521	Trần Văn Sang	Đắk Rơ Va		Kinh không			ĐHNL HCM
	2004	Sinh viên	Thôn 4	Đủ ăn	12/12	Trần Văn Ánh	
		Thôn 4	Đắk Rơ Wa	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Thanh Hương	
522	Nguyễn Đức Kiên	Đắk Rơ Wa		Kinh phạt			ĐH HCM
	2006	Sinh viên	Thôn 4	Đủ ăn	12/12	Nguyễn Thành	
		Thôn 4	Đắk Rơ Wa	Phụ thuộc		Mai Anh Đào	
523	Nguyễn Đắc Khôi	Đắk Rơ Wa		Kinh phạt			ĐHCNTT
	2006	Sinh viên	Thôn 4	Đủ ăn	12/12	Nguyễn Thuận	
		Thôn 4	Đắk Rơ Wa	Phụ thuộc		Trần Thị Kiều	
524	Trần Văn Huy	Đắk Rơ Wa		Kinh phạt			ĐH KTHCM
	2006	Sinh viên	Thôn 4	Đủ ăn	12/12	Trần Văn Tâm	
		Thôn 4	Đắk Rơ Wa	Phụ thuộc		Võ Thị Dung	
525	Nguyễn Trường Vũ	Đắk Rơ Wa		Kinh phạt			ĐH GTVT
	2006	Sinh viên	Thôn 4	Đủ ăn	12/12	Nguyễn Văn Thu	
		Thôn 4	Đắk Rơ Wa	Phụ thuộc		Lê Thị Hạ	
526	Lê Ngọc Lâm Huy	Đắk Rơ Wa		Kinh phạt			ĐH Duy Tân
	2007	Sinh viên	Thôn 4	Đủ ăn	12/12	Lê Thiện Phán	
		Thôn 4	Đắk Rơ Wa	Phụ thuộc		Huỳnh Thị Ngọc	
527	Hồ Thế Đan	Đắk Rơ Wa		Kinh không			ĐH CNTT
	2007	Sinh viên	Thôn 4	Đủ ăn	12/12	Hồ Xuân Tự	
		Thôn 4	Đắk Rơ Wa	Phụ thuộc		Huỳnh Thị Tô Loan	
528	Nguyễn Hoàng Vương	Đắk Rơ Wa		Kinh phạt			ĐH CNTT
	2007	Sinh viên	Thôn 4	Đủ ăn	12/12	Nguyễn Văn Quý	
		Thôn 4	Đắk Rơ Wa	Phụ thuộc		Trần Thị Hồng	
529	Vũ Hoài Nguyên	Đắk Rơ Wa		Kinh phạt			ĐH Duy Tân
	2007	Sinh viên	Thôn 4	Đủ ăn	12/12	Vũ Văn Sử	
		Thôn 4	Đắk Rơ Wa	Phụ thuộc		Đặng Thị Ngọc Thảo	
530	Đỗ Phong	Đắk Rơ Wa		Kinh phạt			ĐH HCM
	2007	Sinh viên	Thôn 4	Đủ ăn	12/12	Đỗ Thy	
		Thôn 4	Đắk Rơ Wa	Phụ thuộc		Đặng Thị Ngọc Thảo	
531	Nguyễn Hoàng Long	Đắk Rơ Wa		Kinh phạt			ĐH PHĐN
	2007	Sinh viên	Thôn 4	Đủ ăn	12/12	Nguyễn Văn Phước Trí	
		Thôn 4	Đắk Rơ Wa	Phụ thuộc		Huỳnh Thị Bế Ba	
532	Nguyễn Đình Thạch	Đắk Rơ Wa		Kinh phạt			ĐH Kinh tế HCM
	2007	Sinh viên	Thôn 4	Đủ ăn	12/12	Nguyễn Đình Tiến	
		Thôn 4	Đắk Rơ Wa	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Thanh Thuý	

TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình, bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ VH, CMKT	- Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	- Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ	- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc	- Dân tộc, tôn giáo	- Đảng, đoàn	- Họ tên vợ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Số thẻ căn cước/CCCD						
533	Nguyễn Thanh Minh	Đăk Rơ Wa		Kinh phạt			ĐHNL được
	2007	Sinh viên	Thôn 4	Đủ ăn	12/12	Nguyễn Thanh Lâm	
		Thôn 4	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Thạch	
534	Nguyễn Văn Vũ	Đăk Rơ Wa		Kinh phạt			ĐH Duy Tân
	2007	Sinh viên	Thôn 4	Đủ ăn	12/12	Nguyễn Văn Minh	
		Thôn 4	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Hà	
535	Phan Ngọc Anh	Đăk Rơ Wa		Kinh Công giáo			ĐH HCM
	2007	Sinh viên	Thôn 4	Đủ ăn	12/12	Phan Ngọc Nguyên	
		Thôn 4	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc		Hồ Anh Thư	
536	Lê Ngọc Gia Huy	Đăk Rơ Wa		Kinh phạt			CĐ Dược
	2007	Sinh viên	Thôn 4	Đủ ăn	12/12	Lê Thiện Phán	
		Thôn 4	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc		Huỳnh Thị Ngọc	
537	Lê Văn Hiếu	Đăk Rơ Wa		Kinh không			ĐH KTHCM
	2006	Sinh viên	Thôn 4	Đủ ăn	12/12	Lê Văn Ngọt	
		Thôn 4	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Hương	
538	Đặng Ngọc Quân	Đăk Rơ Wa		Kinh phạt			ĐHGTVT
	2005	Sinh viên	Thôn 5	Đủ ăn	12/12	Đặng Văn Phương	
		Thôn 5	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc		Chu Thị Hồng Khoa	
539	Hoàng Kỳ Anh	Đăk Rơ Wa		Kinh phạt			ĐHCNTT
	2006	Sinh viên	Thôn 5	Đủ ăn	12/12	Hoàng Văn Hùng	
		Thôn 5	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc		Nuyễn Thị Lệ Dung	
540	A Yang U	Đăk Rơ Wa		Kinh phạt			ĐHTDTT
	2005	Sinh viên	Kep Ram	Đủ ăn	12/12	A Yên	
		Kep Ram	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc		Y Byaoh	
541	Nguyễn Đức Trọng	Đăk Rơ Wa		Gai rai không			ĐHCNTT
	2007	Sinh viên	Plei Dong	Đủ ăn	12/12	Nguyễn Đức Triều	
		Plei Dong	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Lạc	
542	Hoàng Thành Hoài	Đăk Rơ Wa		Kinh phạt			ĐHCNTT
	2007	Sinh viên	Plei Dong	Đủ ăn	12/12	Hoàng Thành Sơ	
		Plei Dong	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Anh	
543	A Nam	Đăk Rơ Wa		Kinh phạt			ĐHTDTT HCM
	2004	Sinh viên	Plei Chor	Đủ ăn	12/12	A Blunh	
		Plei Chor	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc		Y Phuyih	
544	A Bim	Đăk Rơ Wa		Gai rai không			Lao động chính
	2004	Nông	Kon Kơ Tu	Đủ ăn	7/12	A Bih	
		Kon Kơ Tu	Đăk Rơ Wa	Tự lập		Y Chửi	
545	A Phuk	Đăk Rơ Wa		Ba na			Lao động chính
	2004	Nông	Kon Kơ Tu	Đủ ăn	9/12		
		Kon Kơ Tu	Đăk Rơ Wa	Tự lập		Y Kan	
		Đăk Rơ Wa		Ba na			

TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình, bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ VH, CMKT	- Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	- Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ	- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc	- Dân tộc, tôn giáo	- Đảng, đoàn	- Họ tên vợ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Số thẻ căn cước/CCCD						
546	A Phân	Nông	Kon Jơ Dri	Công giáo	9/12	A Trút (chết)	Lao động chính
	2005	Kon Jơ Dri	Đăk Rơ Wa	Đủ ăn		Y Hyun	
		Đăk Rơ Wa		Tự lập			
547	A Nhi	Nông	Kon Jơ Dri	Công giáo	9/12	A Hnhuk	Lao động chính
	2001	Kon Jơ Dri	Đăk Rơ Wa	Đủ ăn		Y Him	
		Đăk Rơ Wa		Tự lập			
548	A Trum	Nông	Kon Jơ Dri	Công giáo	9/12	A Trunh (chết)	Lao động chính
	2002	Kon Jơ Dri	Đăk Rơ Wa	Đủ ăn		Y Oan	
		Đăk Rơ Wa		Tự lập			
549	A Oh	Nông	Kon Jơ Dri	Công giáo	9/12	A Kép (chết)	Lao động chính
	2004	Kon Jơ Dri	Đăk Rơ Wa	Đủ ăn		Y Chung	
		Đăk Rơ Wa		Tự lập			
550	A Truh	Nông	Kon Jơ Dri	Công giáo	9/12	A Trâm (chết)	Lao động chính
	2006	Kon Jơ Dri	Đăk Rơ Wa	Đủ ăn		Y Lan	
		Đăk Rơ Wa		Tự lập			
551	A Mơ	Nông	Kon Klor	Công giáo	9/12	A Mỡi	Lao động chính
	2002	Kon Klor	Đăk Rơ Wa	Đủ ăn		Y Lanh	
		Đăk Rơ Wa		Tự lập			
552	A Hao	Nông	Kon Klor	Công giáo	9/12	A Pyan	Lao động chính
	2003	Kon Klor	Đăk Rơ Wa	Đủ ăn		Y Ngừ	
		Đăk Rơ Wa		Tự lập			
553	A Tim	Nông	Kon Klor	Công giáo	9/12	A Bon (chết)	Lao động chính
	2006	Kon Klor	Đăk Rơ Wa	Đủ ăn		Y Ban	
		Đăk Rơ Wa		Tự lập			
554	A Phan Trôs	Nông	Kon Klor	Công giáo	12/12	A Truk	Lao động chính
	2005	Kon Klor	Đăk Rơ Wa	Đủ ăn		Y Phais	
		Đăk Rơ Wa		Tự lập			
555	A Kiêu	Nông	Kon Tum Kơ Năm	Công giáo	9/12	Y Ben	Lao động chính
	2001	Kon Tum Kơ Năm	Đăk Rơ Wa	Đủ ăn			
		Đăk Rơ Wa		Tự lập			
	A Phir	Nông	Kon Tum Kơ Năm	Công giáo		A Phem (chết)	

TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình, bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ VH, CMKT	- Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	- Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ	- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc	- Dân tộc, tôn giáo	- Đảng, đoàn	- Họ tên vợ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Số thẻ căn cước/CCCD						
556	2002	Kon Tum Kơ Năm	Đăk Rơ Wa	Tự lập	8/12	Y Lan	Lao động chính
		Đăk Rơ Wa		Ba na			
				Công giáo			
557	A His	Nông	Kon Tum Kơ Năm	Đủ ăn	8/12	A Jiu (chết)	Lao động chính
	2006	Kon Tum Kơ Năm	Đăk Rơ Wa	Tự lập		Y Hauh	
		Đăk Rơ Wa		Ba na			
558	Nguyễn Đức Thiện	Nông	Đăk Prông	Đủ ăn	12/12	Nguyễn Thị Tuyết Sa	Lao động chính
	2002	Đăk Prông	Đăk Rơ Wa	Tự lập			
		Đăk Rơ Wa		Kinh không			
559	A Von	Nông	Kon Hra Klah	Đủ ăn	8/12	Y Nhê	Lao động chính
	2001	Kon Hra Klah	Đăk Rơ Wa	Tự lập			
		Đăk Rơ Wa		Ba na			
560	A Kiên	Nông	Kon Hra Klah	Đủ ăn	9/12	A Kênh	Lao động chính
	2004	Kon Hra Klah	Đăk Rơ Wa	Tự lập		Y Phương	
		Đăk Rơ Wa		Ba na			
561	A Hơ	Nông	Plei Groi	Đủ ăn	9/12	A Hân	Lao động chính
	2002	Plei Groi	Đăk Rơ Wa	Tự lập		Y Chử	
		Đăk Rơ Wa		Ba na			
562	A Kân	Nông	Plei Groi	Đủ ăn	9/12	A Kăng	Lao động chính
	2005	Plei Groi	Đăk Rơ Wa	Tự lập		Y Khơ	
		Đăk Rơ Wa		Ba na			
563	A Lâm	Nông	Plei Groi	Đủ ăn	8/12	A Liêm	Lao động chính
	2007	Plei Groi	Đăk Rơ Wa	Tự lập		Y Kân	
		Đăk Rơ Wa		Ba na			
564	A Lịch	Nông	Pleichor	Đủ ăn	9/12	A Lên	Lao động chính
	2007	Pleichor	Đăk Rơ Wa	Tự lập		Y Rách	
		Đăk Rơ Wa		Gia rai			
565	A Lốp	Nông	Kon Mơ Nay Kơ Tu 1	Đủ ăn	9/12	A Bằng	Anh tại ngũ
	2006	Kon Mơ Nay Kơ Tu 1	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc		Y Gửi	
		Đăk Rơ Wa		Rơ Ngao			
566	A Jit	Nông	Kon Jơ dreh	Đủ ăn phụ thuộc	9/12	A Khin	Anh tại ngũ
	2006	Kon Jơ dreh	Đăk Rơ Wa	Ban na Công giáo		Y Nguyệt	
		Đăk Rơ Wa					
	A Huy	Nông	Kon Kơ Tu	Đủ ăn		A Hyit	

TT	- Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình, bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ VH, CMKT	- Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ
	- Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ	- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	- Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc	- Dân tộc, tôn giáo	- Đảng, đoàn	- Họ tên vợ , năm sinh, nghề nghiệp	
	- Số thẻ căn cước/CCCD						
567	2006	Kon Kơ Tu	Đăk Rơ Wa	Phụ thuộc	9/12	Y Gak	Anh tại ngũ
		Đăk Rơ Wa		Ban na Công giáo			